**Vladimir Ilyich Lenin**

Những nhiệm vụ trước mặt của chính quyền Xô-viết

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[1](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[2](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[3](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[4](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[5](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[6](%22%20%5Cl%20%22bm7)

[7](%22%20%5Cl%20%22bm8)

[8](%22%20%5Cl%20%22bm9)

**Vladimir Ilyich Lenin**

Những nhiệm vụ trước mặt của chính quyền Xô-viết

**1**

Hoàn cảnh quốc tế của nước cộng hòa Xô-viết Nga và những nhiệm vụ cơ bản của cuộc cách mạng Xã hội chủ nghĩa

Nhờ có nền hòa bình mà chúng ta đã giành được, - dù nó đi kèm với những điều kiện nặng nề, và dù nó mỏng manh đến đâu chăng nữa, - nước Cộng hòa xô-viết Nga đã có khả năng, trong một thời gian nào đó, tập trung được lực lượng của mình vào lĩnh vực trọng yếu nhất và khó khăn nhất của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, tức là nhiệm vụ tổ chức.
Nhiệm vụ đó đã được đặt ra một cách rõ ràng và chính xác trước hết thảy quần chúng lao động và bị áp bức, trong đoạn thứ 4 (phần thứ 4) của nghị quyết được thông qua ngày l5 tháng Ba 19l8, tại Đại hội bất thường các Xô-viết họp ở Mát-xcơ-va, tức là trong cùng một đoạn (hay trong cùng một phần) của nghị quyết nói về vấn đề kỷ luật tự giác của những người lao động và cuộc đấu tranh thẳng tay chống tình trạng hỗn loạn và vô tổ chức1).
Nền hòa bình mà nước Cộng hòa xô-viết Nga đã giành được sở dĩ mỏng manh, tất nhiên không phải là vì hiện nay nước Cộng hòa xô-viết Nga nghĩ đến việc tiếp tục trở lại tiến hành chiến sự; trừ bọn phản cách mạng tư sản và bọn phụ họa của chúng (bọn men-sê-vích và những bọn khác) ra, thì không một nhà chính trị đầu óc lành mạnh nào lại nghĩ như thế cả. Nền hòa bình sở dĩ mỏng manh là vì trong các nước đế quốc sát biên giới phía Tây và phía Đông nước Nga, tức là trong những nước có một lực lượng quân sự to lớn, phái chủ chiến bất cứ lúc nào cũng có thể thắng thế; phái này có lòng thèm muốn trước tình trạng suy yếu tạm thời của nước Nga và được bọn tư bản đang căm ghét chủ nghĩa xã hội và hám cướp bóc, xúi giục.
Trong tình hình đó, thì sự đảm bảo thực tế, chứ không phải đảm bảo trên giấy, để cho chúng ta giữ được hòa bình, - chính là sự hiềm khích giữa các cường quốc đế quốc chủ nghĩa, sự hiềm khích này đã gay gắt đến cực độ và biểu hiện ra, một mặt, trong việc bọn đế quốc gây trở lại một cuộc tàn sát giữa các dân tộc phương Tây, và mặt khác, trong cuộc cạnh tranh đế quốc chủ nghĩa cực kỳ gay gắt giữa Nhật và Mỹ, nhằm thống trị Thái-bình-dương và vùng duyên hải Thái-bình-dương.
Rõ ràng là với một sự bảo vệ yếu ớt như thế, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết của chúng ta đang ở vào một hoàn cảnh quốc tế hết sức không vững và rõ ràng là nguy kịch. Chúng ta phải dốc hết sức lực ra để lợi dụng thời gian tạm ngừng chiến mà thời cơ đã đưa lại cho chúng ta, để hàn gắn những vết thương cực kỳ trầm trọng do chiến tranh gây ra cho toàn bộ cơ thể xã hội của nước Nga, và để phát triển kinh tế nước nhà, nếu không thì không thể nào nói đến tăng cường khả năng quốc phòng của nước Nga lên một mức tương đối được.
Và cũng rõ ràng là chỉ khi nào chúng ta làm tròn được nhiệm vụ tổ chức đang đặt ra trước mắt chúng ta ngần nào, thì chúng ta có thể giúp đỡ được nhiều ngần ấy cho cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở phương Tây hiện còn chưa nổ ra kịp vì nhiều lý do.
Điều kiện cơ bản để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ tổ chức đó, nhiệm vụ hàng đầu đặt ra cho chúng ta là các nhà lãnh đạo chính trị của nhân dân, nghĩa là các đảng viên Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga, và tiếp đến là tất cả những đại biểu giác ngộ của quần chúng lao động, phải thấu triệt được sự khác nhau căn bản, về mặt ấy, giữa các cuộc cách mạng tư sản trước kia và cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa hiện nay.
Trong các cuộc cách mạng tư sản, nhiệm vụ chủ yếu của quần chúng lao động là làm một công việc tiêu cực hoặc có tính chất phá hoại: xóa bỏ chế độ phong kiến, chế độ quân chủ, những quan hệ thời trung cổ. Còn công tác tích cực hay là sáng tạo, tức là công tác tổ chức một xã hội mới, thì lại do thiểu số hữu sản, tức thiểu số tư sản trong nhân dân, hoàn thành. Và sở dĩ thiểu số đó hoàn thành được nhiệm vụ ấy một cách tương đối dễ dàng, bất chấp cả sự phản kháng của công nhân và nông dân nghèo, đó không những là vì sự phản kháng của quần chúng bị tư bản bóc lột lúc bấy giờ còn đang hết sức yếu ớt do tình trạng phân tán và chưa phát triển của họ, mà còn là vì lực lượng tổ chức cơ bản của xã hội tư bản chủ nghĩa - một xã hội được xây dựng lên một cách vô chính phủ - là thị trường trong nước và quốc tế, thị trường này lúc đó đang phát triển một cách tự phát về bề rộng cũng như bề sâu.
Trái lại, nhiệm vụ chủ yếu mà giai cấp vô sản và nông dân nghèo do giai cấp vô sản lãnh đạo, phải hoàn thành trong bất cứ cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nào và, do đó, phải hoàn thành cả trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đã bắt đầu tiến hành ở Nga, ngày 25 tháng Mười l917 - nhiệm vụ chủ yếu đó là một công tác tích cực hay là sáng tạo nhằm thiết lập một màng lưới các quan hệ tổ chức mới, một màng lưới cực kỳ phức tạp và tinh tế bao trùm sự sản xuất và phân phối một cách có kế hoạch các sản phẩm cần thiết cho đời sống của hàng chục triệu người. Một cuộc cách mạng như thế chỉ có thể được hoàn thành thắng lợi, nếu đa số nhân dân, và trước hết là đa số những người lao động, chủ động tiến hành một hoạt động sáng tạo có ý nghĩa lịch sử. Chỉ khi nào giai cấp vô sản và những người nông dân nghèo tỏ ra có đầy đủ tinh thần tự giác, trình độ tư tưởng, tinh thần hy sinh và tinh thần bền bỉ, thì khi đó, thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa mới được đảm bảo. Chúng ta đã thiết lập được một kiểu nhà nước mới, kiểu xô-viết, nó tạo khả năng cho quần chúng lao động và bị áp bức có thể tham gia hết sức tích cực và chủ động vào công cuộc xây dựng xã hội mới, nhưng như thế, chúng ta chỉ mới giải quyết được một phần nhỏ của một nhiệm vụ khó khăn. Khó khăn chủ yếu là ở trong lĩnh vực kinh tế: thực hiện ở khắp mọi nơi và hết sức nghiêm ngặt sự kiểm kê và kiểm soát việc sản xuất và phân phối sản phẩm, tăng năng suất lao động, thật sự xã hội hóa sản xuất.
Sự phát triển của đảng bôn-sê-vích, là đảng hiện nay đang cầm quyền ở Nga, đã chỉ ra một cách đặc biệt rõ ràng cho chúng ta thấy rằng bước ngoặt lịch sử mà chúng ta đang trải qua - cái bước ngoặt nói lên đặc điểm của tình thế chính trị hiện nay và đòi hỏi Chính quyền xô-viết phải tìm một phương hướng mới, tức là một cách thức mới để đề ra những nhiệm vụ mới - là như thế nào.
Nhiệm vụ thứ nhất của bất cứ một chính đảng nào có trọng trách đối với tương lai là thuyết phục cho đa số nhân dân thấy được sự đúng đắn của cương lĩnh và sách lược của mình. Nhiệm vụ đó đã chiếm hàng đầu dưới chế độ Nga hoàng, cũng như trong thời kỳ mà bọn Tséc-nốp và Txê-rê-tê-li thi hành chính sách thỏa hiệp với bọn Kê-ren-xki và bọn Ki-skin. Ngày nay, cố nhiên chúng ta vẫn chưa hoàn thành được nhiệm vụ ấy (và sẽ không bao giờ hoàn thành triệt để được nhiệm vụ ấy) nhưng cũng đã hoàn thành được về căn bản rồi, vì đa số công nhân và nông dân Nga rõ ràng là đứng về phía những người bôn-sê-vích, như đại hội vừa qua các Xô-viết ở Mát-xcơ-va đã chứng minh một cách không thể chối cãi được.
Nhiệm vụ thứ hai của đảng ta là giành lấy chính quyền và đập tan sự phản kháng của bọn bóc lột. Cả nhiệm vụ này nữa cũng vậy, chúng ta chưa hoàn thành xong xuôi và không thể coi thường nó, vì một mặt, bọn quân chủ và dân chủ - lập hiến, và mặt khác, bọn phụ hoạ và bộ hạ của chúng - tức là bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu - đều tiếp tục mưu mô cấu kết với nhau hòng lật đổ chính quyền xô-viết. Nhưng, về căn bản, nhiệm vụ đập tan sự phản kháng của bọn bóc lột đã hoàn thành trong thời kỳ từ 25 tháng Mười 1917 đến (khoảng) tháng Hai 1918, hoặc đến ngày mà Bô-ga-ép-xki đầu hàng.
Nhiệm vụ thứ ba, - - nhiệm vụ tổ chức quản lý nhà nước Nga - hiện đang được đề ra trước chúng ta, đó là nhiệm vụ trước mắt, nói lên đặc điểm của tình thế hiện nay. Dĩ nhiên, chúng ta đã đề ra nhiệm vụ đó và giải quyết ngay từ sau ngày 25 tháng Mười 1917, nhưng cho đến nay, khi sự phản kháng của bọn bóc lột còn mang hình thức một cuộc nội chiến công khai, thì nhiệm vụ quản lý chưa thể trở thành nhiệm vụ chủ yếu, trung tâm được.
Ngày nay nhiệm vụ quản lý đã trở thành nhiệm vụ chủ yếu và trung tâm. Chúng ta, đảng bôn-sê-vích, chúng ta đã thuyết phục được nước Nga. Chúng ta đã giành được nước Nga từ trong tay bọn nhà giàu để giao lại cho những người nghèo, từ trong tay bọn bóc lột để giao lại cho những người lao động. Bây giờ, chúng ta phải quản lý nước Nga. Và toàn bộ đặc điểm của tình thế hiện thời, tất cả sự khó khăn là ở chỗ phải hiểu rõ những đặc điểm của bước chuyển từ nhiệm vụ chủ yếu là thuyết phục nhân dân và dùng lực lượng quân sự trấn áp bọn bóc lột, sang nhiệm vụ chủ yếu là quản lý.
Trong lịch sử thế giới, đây là lần đầu tiên mà một đảng xã hội chủ nghĩa đã có thể hoàn thành được, trên những nét chủ yếu, việc giành chính quyền và đè bẹp bọn bóc lột, đã có thể trực tiếp bắt tay vào việc giải quyết nhiệm vụ quản lý. Chúng ta phải tỏ ra là những người thực hiện được một cách xứng đáng nhiệm vụ rất khó khăn (và rất cao cả) ấy của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta phải suy nghĩ kỹ rằng muốn quản lý được tốt, thì ngoài cái tài biết thuyết phục, biết chiến thắng trong cuộc nội chiến, còn cần phải biết tổ chức trong lĩnh vực thực tiễn. Đó là nhiệm vụ khó khăn nhất, vì vấn đề là phải tổ chức theo phương thức mới những cơ sở sâu xa nhất, những cơ sở kinh tế của đời sống của hàng chục và hàng chục triệu con người. Đó cũng là nhiệm vụ cao cả nhất vì chì sau khi đã thực hiện được nhiệm vụ ấy (trên những nét chủ yếu và cơ bản của nó), thì mới có thể nói rằng nước Nga không những đã trở thành một nước cộng hòa xô-viết, mà còn là một nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa nữa.

**Vladimir Ilyich Lenin**

Những nhiệm vụ trước mặt của chính quyền Xô-viết

**2**

Khẩu hiệu chung hiện nay

Tình hình khách quan mà chúng tôi vừa mô tả, đã phát sinh ra từ một hòa ước cực kỳ nặng nề và không bền vững, từ một tình trạng suy sụp về kinh tế ghê gớm nhất, từ nạn thất nghiệp và nạn đói kém, tức là tất cả những cái mà chiến tranh và sự thống trị của giai cấp tư sản (sự thống trị mà đại diện là Kê-ren-xki và bọn men-sê-vích cùng bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu đã ủng hộ hắn) đã để lại cho chúng ta, - tình hình khách quan ấy tất nhiên đã làm cho đông đảo quần chúng lao động mệt mỏi hết sức, thậm chí kiệt quệ sức lực. Những quần chúng đó kiên quyết đòi hỏi - và không thể không đòi hỏi - phải có một thời gian nghỉ ngơi. Việc phục hồi lực lượng sản xuất bị chiến tranh và sự thống trị của giai cấp tư sản tàn phá; việc hàn gắn những vết thương do chiến tranh, do sự thất bại trong chiến tranh, do nạn đầu cơ và những mưu toan của giai cấp tư sản muốn khôi phục chính quyền đã bị lật đổ của bọn bóc lột, gây ra; việc đẩy mạnh phát triển kinh tế trong nước; việc giữ vững một trật tự tối thiểu, - tất cả những công việc đó đang được đặt ra trước mắt. Điều sau đây có thể có vẻ như là ngược đời, nhưng trong thực tế, do những điều kiện khách quan mà chúng tôi vừa nêu ra trên đây, lại hoàn toàn chắc chắn là Chính quyền xô-viết hiện giờ chỉ có thể đảm bảo vững chắc cho nước Nga chuyển lên chủ nghĩa xã hội, nếu chính quyền đó, bất chấp sự phản kháng của giai cấp tư sản, của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu, giải quyết được trên thực tiễn chính những nhiệm vụ hết sức sơ thiểu và sơ thiểu nhất đó, nhằm bảo toàn cơ sở của xã hội. Ngày nay, do những đặc điểm cụ thể của tình hình hiện tại và cũng do sự tồn tại của Chính quyền xô-viết, với những đạo luật của nó về việc xã hội hóa ruộng đất và về quyền kiểm soát của công nhân, v.v., nên việc giải quyết, trong thực tiễn, những nhiệm vụ tối sơ thiểu đó và việc khắc phục những khó khăn về tổ chức trong những bước đầu tiến lên chủ nghĩa xã hội, - là hai mặt của cùng một vấn đề.
Hãy tính toán tiền nong cho cẩn thận và thành thực, hãy chi tiêu tiết kiệm, đừng lười biếng, đừng tham ô, hãy triệt để tuân theo kỷ luật trong lao động - chính những khẩu hiệu này trước đây đã bị những người vô sản cách mạng chế giễu một cách có lý, khi giai cấp tư sản dùng những luận điệu đó để che đậy sự thống trị của nó, của giai cấp bóc lột, thì ngày nay, sau khi giai cấp tư sản bị lật đổ rồi, đã lại trở thành những khẩu hiệu chủ yếu trước mắt. Một mặt, việc quần chúng lao động áp dụng trong thực tiễn những khẳu hiệu ấy, là điều kiện duy nhất để cứu nước nhà đã bị cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và bọn đế quốc tham tàn (đứng đầu là Kê-ren-xki) tàn phá một cách khủng khiếp; mặt khác, việc Chính quyền xô-viết dùng những phương pháp của mình và căn cứ vào những luật lệ của mình để áp dụng trong thực tiễn những khẩu hiệu ấy, là điều kiện cần thiết và đầy đủ để cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi triệt để. Đó chính là điều không thể nào hiểu được đối với những kẻ đã ngoảnh mặt làm lơ một cách khinh bỉ khi người ta nói với họ là phải đặt những khẩu hiệu hết sức "cũ kỹ" và "tầm thường" ấy lên hàng đầu. Trong một nước tiểu nông như nước ta, một nước vừa mới lật đổ chế độ Nga hoàng được một năm, và vừa mới thoát khỏi bọn Kê-ren-xki chưa đầy sáu tháng nay, thì cố nhiên là vẫn còn không ít chủ nghĩa vô chính phủ tự phát, chủ nghĩa này bị trầm trọng thêm do tình trạng tàn nhẫn và dã man nảy sinh ra trong mọi cuộc chiến tranh phản động và kéo dài; và cũng có không ít tâm trạng thất vọng hoặc phẫn nộ không duyên cớ; nếu cộng thêm vào đó chính sách khiêu khích của bọn đầy tớ của giai cấp tư sản (bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu và những bọn khác), thì người ta sẽ hoàn toàn hiểu được rằng những phần tử ưu tú và giác ngộ nhất trong công nhân và nông dân cần phải cố gắng bển bỉ và dẻo dai đến mức nào mới có thể làm chuyển biến hẳn được tâm trạng của quần chúng và giúp họ bước sang một cuộc lao động đều đặn, có trật tự và có kỷ luật. Chỉ khi nào quần chúng nghèo khổ (vô sản và nửa vô sản) đã đi đến một sự biến chuyển như thế, thì chúng ta mới chiến thắng được hoàn toàn giai cấp tư sản và nhất là giai cấp tư sản nông dân là giai cấp tư sản ngoan cố nhất và đông đảo nhất.

**Vladimir Ilyich Lenin**

Những nhiệm vụ trước mặt của chính quyền Xô-viết

**3**

Giai đoạn mới của cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản

Giai cấp tư sản đã bị đánh bại ở nước ta, nhưng nó vẫn chưa bị diệt trừ tận gốc, chưa hoàn toàn bị tiêu diệt mà thậm chí cũng chưa hoàn toàn bị đánh tan. Do đó, một hình thức mới và cao của cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản đang được đề ra trước mắt, đó là việc chuyển từ nhiệm vụ giản đơn nhất, tức là tiếp tục tước quyền sở hữu của bọn tư bản, sang một nhiệm vụ phức tạp hơn nhiều và khó khăn hơn nhiều, tức là tạo ra những điều kiện khiến cho giai cấp tư sản không tồn tại được, mà cũng không thể tái sinh được nữa. Hiển nhiên là nhiệm vụ ấy vô cùng cao hơn và chừng nào mà nó chưa được hoàn thành, thì vẫn chưa có chủ nghĩa xã hội.
Nếu lấy những cuộc cách mạng ở Tây âu làm tiêu chuẩn thì chúng ta hiện nay đang ở vào một trình độ gần như những năm 1793 và 1871 đã đạt được. Chúng ta có quyền tự hào chính đáng là chúng ta đã vươn lên đến trình độ ấy và chắc chắn là chúng ta đã vượt qua trình độ ấy chút ít, về một phương diện, tức là: chúng ta đã chính thức tuyên bố và thành lập được trong toàn nước Nga một kiểu nhà nước cao nhất, - đó là Chính quyền xô-viết. Nhưng chúng ta tuyệt đối không thể tự mãn với những thành quả đã đạt được, vì chúng ta chỉ mới bắt đầu chuyển lên chủ nghĩa xã hội; và về phương diện đó, điều quyết định vẫn chưa được thực hiện.
Điều quyết định là: tổ chức cho toàn dân kiểm kê và kiểm soát một cách hết sức chặt chẽ sự sản xuất và phân phối sản phẩm. Thế nhưng chúng ta vẫn chưa tổ chức được việc kiểm kê và kiểm soát trong những xí nghiệp, trong các ngành kinh tế, các lĩnh vực kinh tế mà chúng ta đã giành lại được từ tay giai cấp tư sản; mà không làm được việc đó thì không thể nào nói đến điều kiện vật chất thứ hai cũng không kém phần quan trọng để đảm bảo việc thiết lập chủ nghĩa xã hội, tức là: nâng cao năng suất lao động trong phạm vi cả nước.
Do đó, người ta không thể xác định nhiệm vụ hiện nay bằng cái công thức giản đơn là: tiếp tục tấn công vào tư bản. Tuy rằng hiển nhiên là chúng ta chưa đánh tư bản chết hẳn, và tuyệt đối cần phải tiếp tục tấn công vào kẻ thù ấy của những người lao động, nhưng một sự nhận định như thế sẽ không chính xác, không cụ thể, vì nó không tính đến tính chất đặc thù của tình hình hiện tại, là lúc mà muốn bảo đảm thắng lợi cho cuộc tấn công sau này, thì bây giờ phải "tạm ngừng" cuộc tấn công.
Có thể giải thích điều đó bằng cách ví tình hình của chúng ta trong cuộc chiến tranh chống tư bản với tình hình của một đội quân chiến thắng buộc phải tạm ngừng cuộc tấn công của mình, sau khi đã chiếm được, chẳng hạn, một nửa hoặc hai phần ba lãnh thổ của kẻ thù, để tập hợp lực lượng, tăng thêm dự trữ về các phương tiện chiến đấu, sửa chữa và củng cố các đường giao thông, xây dựng thêm những kho tàng mới, đưa quân dự trữ tới, v.v... Trong những điều kiện ấy, việc đội quân chiến thắng đó tạm ngừng cuộc tấn công lại là cần thiết, chính là để có thể chiếm nốt phần lãnh thổ còn lại của kẻ thù, nghĩa là chiến thắng hoàn toàn. Người nào không hiểu được tính chất đó của việc "tạm ngừng" cuộc tấn công - do tình hình khách quan hiện nay buộc chúng ta làm thế - vào bọn tư bản, thì người đó không hiểu tí gì về giai đoạn chính trị mà chúng ta hiện đang trải qua.
Dĩ nhiên, người ta chỉ có thể nói đến việc "tạm ngừng" cuộc tấn công vào bọn tư bản bằng cách đặt danh từ đó giữa hai ngoặc kép, nghĩa là chỉ dùng nó như một lối nói bóng bẩy. Trong một cuộc chiến tranh thông thường, người ta có thể ra một mệnh lệnh chung ngừng tấn công; trên thực tế, người ta có thể ngừng cuộc tiến quân lại được. Trong cuộc chiến tranh chống tư bản, thì không thể ngừng cuộc tiến quân lại được, và đối với chúng ta, không thể nào nói đến việc từ bỏ không tiếp tục tước quyền sở hữu của bọn tư bản được. Vấn đề là thay đổi trọng tâm của công tác kinh tế và chính trị của chúng ta. Cho đến nay, những biện pháp trực tiếp tước đoạt những kẻ đi tước đoạt đã được đề lên hàng đầu. Bây giờ, cái được đề lên hàng đầu lại là tổ chức việc kiểm kê và kiểm soát trong các cơ sở kinh doanh đã tước đoạt được của bọn tư bản, cũng như trong mọi cơ sở kinh doanh khác.
Nếu hiện nay, chúng ta muốn tiếp tục tước quyền sở hữu của bọn tư bản cũng với một nhịp độ như trước kia, thì chắc hẳn là chúng ta sẽ thất bại, vì bất cứ một người nào biết suy nghĩ cũng đều thấy rõ rằng công tác của chúng ta nhằm tổ chức cho giai cấp vô sản kiêm kê và kiểm soát, hiển nhiên là còn lạc hậu so với công tác trực tiếp "tước đoạt những kẻ đi tước đoạt". Nếu giờ đây, chúng ta dốc toàn lực vào công tác tổ chức việc kiểm kê và kiểm soát, thì chúng ta sẽ có thể giải quyết được nhiệm vụ ấy, sẽ gỡ lại được cái đã bị bỏ lỡ, sẽ giành được thắng lợi trong toàn bộ "chiến dịch" của chúng ta chống tư bản.
Song, thú nhận rằng chúng ta phải gỡ lại cái bị bỏ lỡ, phải chăng cũng là thú nhận chúng ta đã phạm một sai lầm nào rồi? Hoàn toàn không phải như vậy. Chúng ta hãy lấy một ví dụ nữa về quân sự. Nếu chỉ dùng khinh kỵ binh mà có thể đánh bại và đẩy lùi được quân thù, thì nên làm như vậy. Nhưng nếu làm thế mà chỉ có thể thắng lợi đến một mức độ nào đó thôi, thì hoàn toàn rõ ràng là muốn đạt được một thắng lợi hơn thế, thì cần phải đưa trọng pháo đến. Khi thừa nhận rằng ngày nay, chúng ta phải gỡ lại cái đã bị bỏ lỡ, nghĩa là đưa trọng pháo đến để sử dụng, thì tuyệt nhiên không phải như thế là chúng ta thừa nhận rằng cuộc tấn công thắng lợi bằng đội kỵ binh là một sai lầm.
Bọn đầy tớ của giai cấp tư sản thường trách chúng ta là đã dùng lối đánh "xích vệ" để chống tư bản. Đó là một lời trách móc vô lý, và chỉ có bọn làm đầy tớ cho túi tiền mới mở miệng như thế. Vì lúc bấy giờ nhiều hoàn cảnh đã bắt buộc chúng ta nhất thiết phải dùng lối đánh "xích vệ" để chống tư bản: một là, lúc ấy bọn tư bản đã phản kháng lại bằng quân sự, mà đại diện của bọn tư bản là Kê-ren-xki và Cra-xnốp, Xa-vin-cốp và Gô-txơ (cho đến ngày nay Ghê-ghê-tsơ-cô-ri vẫn phản kháng như vậy), Đu-tốp và Bô-ga-ép-xki. Chỉ có dùng những phương tiện quân sự mới đập tan được sự phản kháng bằng quân sự, và đội xích vệ đã hoàn thành được một sự nghiệp lịch sử vĩ đại và cao quý nhất khi giải phóng những người lao động và bị bóc lột khỏi ách của bọn bóc lột.
Hai là, lúc bấy giờ chúng ta không thể đặt những phương pháp quản lý lên hàng đầu thay cho những phương pháp trấn áp đó cũng vì không phải bẩm sinh ra là người ta đã có được nghệ thuật quản lý rồi, mà phải trải qua kinh nghiệm mới có được. Lúc bấy giờ, chúng ta chưa có kinh nghiệm đó. Hiện nay thì chúng ta đã có. Ba là, lúc bấy giờ, chúng ta chưa có được những chuyên gia thuộc các ngành khoa học và kỹ thuật, vì hoặc là họ còn chiến đấu trong hàng ngũ của bọn Bô-ga-ép-xki, hoặc là họ còn có khả năng dùng hành động lãn công để tiêu cực chống lại chúng ta một cách có hệ thống và quyết liệt. Nhưng ngày nay chúng ta đã đập tan được âm mưu lãn công đó rồi. Cuộc tấn công kiểu "xích vệ" chống tư bản đã thành công, đã thắng, vì chúng ta đã đánh bại được sự kháng cự bằng quân sự cũng như sự phản kháng bằng hành động lãn công của tư bản.
Nói như thế có phải là bất cứ lúc nào và trong bất cứ hoàn cảnh nào, lối tiến công kiểu "xích vệ" chống tư bản cũng là thích hợp chăng? Chúng ta không có những phương pháp nào khác để chống tư bản chăng? Nghĩ như vậy thì thật là trẻ con. Chúng ta đã chiến thắng nhờ đội khinh kỵ binh, nhưng chúng ta cũng có cả trọng pháo nữa. Chúng ta đã từng chiến thắng bằng những phương pháp trấn áp, rồi đây chúng ta cũng sẽ biết chiến thắng bằng phương pháp quản lý. Phải biết tùy theo hoàn cảnh mà thay đổi phương pháp đấu tranh chống quân thù. Chúng ta sẽ không bao giờ từ bỏ những phương pháp "xích vệ" để trấn áp các ngài Xa-vin-cốp và Ghê-ghê-tsơ-cô-ri, cũng như tất cả những phần tử phản cách mạng khác trong bọn địa chủ và tư sản. Nhưng chúng ta sẽ không khờ dại đến nỗi lại đặt những phương pháp "xích vệ" lên hàng đầu khi mà thời kỳ cần phải dùng đến những cuộc tấn công như thế về cơ bản đã chấm dứt rồi (và chấm dứt một cách thắng lợi), và khi chúng ta đang bước vào thời kỳ mà chính quyền nhà nước của giai cấp vô sản sẽ phải sử dụng các chuyên gia tư sản để cày xới đất đai sao cho không bao giờ còn có một giai cấp tư sản nào có thể mọc lên được trên đất đai ấy cả.
Đó là một thời kỳ, hay nói cho đúng hơn, một giai đoạn phát triển đặc thù, và để chiến thắng tư bản một cách triệt để, thì phải biết vận dụng những hình thức đấu tranh của chúng ta cho thích hợp với những điều kiện đặc thù của giai đoạn ấy.
Không có sự chỉ đạo của các chuyên gia am hiểu các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và có kinh nghiệm, thì không thể nào chuyển lên chủ nghĩa xã hội được, vì chủ nghĩa xã hội đòi hỏi một bước tiến có ý thức và có tính chất quần chúng để đi tới một năng suất lao động cao hơn năng suất của chủ nghĩa tư bản dựa trên cơ sở những kết quả mà chủ nghĩa tư bản đã đạt được. Chủ nghĩa xã hội phải thực hiện bước tiến ấy theo phương thức riêng của mình, bằng những phương pháp riêng của mình, nói một cách cụ thể hơn: bằng những phương pháp xô-viết. Nhưng đại đa số các chuyên gia đều mang tính chất tư sản, do tất cả những điều kiện sống của cái xã hội đã tạo họ thành chuyên gia. Nếu sau khi nắm được chính quyền, giai cấp vô sản ở nước ta giải quyết được nhanh chóng nhiệm vụ kiểm kê, kiểm soát và tổ chức trong phạm vi toàn dân - (điều này, trước đây không thể nào làm được do chiến tranh và do tình trạng lạc hậu của nước Nga) - thì sau khi đập tan được sự phá hoại ngầm, chúng ta sẽ có thể nhờ tiến hành được rộng khắp việc kiểm kê và kiểm soát mà hoàn toàn thu phục được các chuyên gia tư sản. Do chúng ta đã "chậm trễ" nhiều trong công tác kiểm kê và kiểm soát nói chung, cho nên dù đã đánh bại được sự phá hoại ngầm rồi, chúng ta vẫn chưa tạo ra được những điều kiện giúp chúng ta thu phục được các chuyên gia tư sản. Đại đa số bọn lãn công đều "nhận phục vụ", song nhà nước có thể sử dụng những người có tài tổ chức nhất và những chuyên gia giỏi nhất bằng hai cách: hoặc là theo phương thức cũ, phương thức tư sản (nghĩa là trả lương cao) hoặc theo phương thức mới, phương thức vô sản (nghĩa là thiết lập những điều kiện kiểm kê và kiểm soát do toàn dân thực hiện từ dưới lên, những điều kiện này tự nó nhất định sẽ giúp chúng ta thu phục được các chuyên gia, lôi kéo họ về với chúng ta).
Giờ đây, chúng ta buộc phải dùng đến phương pháp cũ, phương pháp tư sản và bằng lòng trả một giá rất cao về "công phục vụ" của những chuyên gia tư sản giàu kinh nghiệm nhất. Tất cả những ai am hiểu tình hình đều thấy như thế, nhưng không phải ai cũng tìm hiểu sâu xem nhà nước vô sản áp dụng một biện pháp như thế, là có ý nghĩa gì. Rõ ràng, biện pháp đó là một sự thỏa hiệp, một sự xa rời những nguyên tắc của Công xã Pa-ri và của mọi chính quyền vô sản, tức là những nguyên tắc đòi hỏi phải rút tiền lương xuống ngang mức tiền công của người công nhân trung bình, đòi hỏi phải đả phá tư tưởng thăng quan phát tài bằng hành động chứ không phải bằng lời nói.
Hơn thế nữa. Rõ ràng biện pháp ấy không phải chỉ là một sự tạm ngừng - trong một lĩnh vực nào đó và trong một mức độ nào đó - cuộc tấn công vào tư bản (vì tư bản không phải là một tổng số tiền, mà là một quan hệ xã hội nhất định), mà nó còn là một bước lùi của Chính quyền xã hội chủ nghĩa xô-viết của chúng ta nữa, chính quyền này, ngay từ lúc đầu, đã công bố và áp dụng một chính sách nhằm hạ những mức tiền lương cao xuống ngang với mức tiền công của người công nhân trung bình64.
Dĩ nhiên, việc chúng ta thú nhận đã lùi một bước như vậy, sẽ làm cho bọn đầy tớ của giai cấp tư sản, nhất là bọn tiểu nhân: bọn men-sê-vích, phái "Đời sống mới", bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu, cười nhạo chúng ta. Nhưng chúng ta chẳng cần quan tâm đến những tiếng cười nhạo ấy làm gì. Chúng ta cần nghiên cứu những đặc điểm của đoạn đường mới vô cùng gay go đang dẫn tới chủ nghĩa xã hội, không nên giấu giếm những sai lầm và nhược điểm của chúng ta, mà phải cố gắng kịp thời làm nốt những cái chúng ta chưa làm xong. Che giấu không cho quần chúng biết rằng việc thu hút các chuyên gia tư sản bằng cách cho họ hưởng tiền lương rất cao là sự rời bỏ những nguyên tắc của Công xã Pa-ri, thì chẳng khác nào đã hạ mình xuống ngang hàng với bọn hoạt đầu chính trị tư sản và đánh lừa quần chúng. Giải thích công khai cho quần chúng biết tại sao chúng ta phải lùi bước và đã lùi bước như thế nào, rồi sau đó, công khai thảo luận xem dùng phương pháp nào để gỡ lại cái bị bỏ lỡ, - làm như thế là giáo dục quần chúng và cùng với quần chúng học tập qua kinh nghiệm để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong lịch sử, vị tất đã có một cuộc tiến quân thắng lợi nào mà kẻ chiến thắng lại không phạm sai lầm nào đó, lại không phải chịu đựng những thất bại cục bộ, lại không phải tạm thời lùi bước ở điểm này hay điểm khác, ở chỗ nọ hay chỗ kia. Huống chi "cuộc tiến quân" mà chúng ta tiến hành chống chủ nghĩa tư bản lại khó khăn hơn gấp triệu lần cuộc tiến quân khó khăn nhất, và nếu vì một sự lùi bước bộ phận và cục bộ mà đâm ra nản lòng, thì thật là ngu ngốc và nhục nhã.
Chúng ta hãy nhận định vấn đề ấy về mặt thực tiễn. Giả sử rằng nước Cộng hòa xô-viết Nga cần có 1000 nhà bác học và chuyên gia hạng nhất trong các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, kinh nghiệm thực tiễn, để chỉ đạo lao động của nhân dân nhằm đẩy mạnh hết sức nhanh nền kinh tế trong nước. Giả sử rằng phải trả cho mỗi "ngôi sao bậc nhất" ấy - mà đa số họ thường thích la ó rằng công nhân là đồi bại, khi chính bản thân họ lại bị những tập quán tư sản làm cho đồi bại nhiều hơn - một năm là 25.000 rúp. Giả sử như phải tăng số tiền đó (25 triệu rúp) lên gấp đôi (tính cả những tiền thưởng cho việc hoàn thành đặc biệt nhanh chóng và có kết quả những nhiệm vụ kỹ thuật và tổ chức quan trọng nhất), thậm chí gấp bốn (tính cả mấy trăm chuyên gia nước ngoài khó tính hơn mà chúng ta tuyển dụng). Thử hỏi, một món chi tiêu hàng năm là năm chục hoặc một trăm triệu rúp vào việc cải tổ lao động của nhân dân theo thành tựu mới nhất của khoa học và kỹ thuật, như vậy liệu có thể coi là quá đáng hoặc quá sức đối với nước Cộng hòa xô-viết không? Cố nhiên là không. Tuyệt đại đa số công nhân và nông dân giác ngộ đều sẽ tán thành khoản chi như thế; qua cuộc sống thực tiễn, họ đều biết rằng tình trạng lạc hậu của chúng ta làm cho chúng ta tổn thất hàng tỷ rúp, rằng chúng ta chưa có được một trình độ tổ chức, kiểm kê và kiểm soát khiến cho toàn thể những "ngôi sao" trí thức tư sản tự nguyện tham gia công tác của chúng ta.
Cố nhiên, vấn đề còn có một mặt khác nữa. Người ta không thể nào không thừa nhận rằng những món lương cao có ảnh hưởng đồi bại đến cả Chính quyền xô-viết (nhất là trong điều kiện cách mạng thành công rất nhanh chóng, thì một số bọn phiêu lưu và bịp bợm nào đấy không thể không bám vào chính quyền này; cùng với những kẻ bất tài hoặc vô lương tâm trong số các thủ trưởng, chúng không phải không mong muốn trở thành những "ngôi sao"... trong nghề ăn cắp của công) lẫn đến quần chúng công nhân. Nhưng tất cả những phần tử trung thực và biết suy nghĩ trong công nhân và nông dân nghèo đều sẽ đồng ý với chúng ta mà thừa nhận rằng chúng ta không đủ sức thoát khỏi ngay lập tức cái di sản xấu do chủ nghĩa tư bản để lại; rằng muốn làm cho nước Cộng hòa xô-viết khỏi phải chịu "cống vật" từ 50 đến 100 triệu rúp (khoản tiền cống mà chúng ta phải nộp vì tình trạng lạc hậu của chúng ta trong việc tổ chức sự kiểm kê và kiểm soát do toàn dân thực hiện từ dưới lên) thì chỉ có cách là tổ chức nhau lại, tăng cường kỷ luật trong bản thân chúng ta, quét sạch ra khỏi hàng ngũ chúng ta tất cả những kẻ nào còn "giữ di sản của chủ nghĩa tư bản", còn "tuân theo truyền thống của chủ nghĩa tư bản", nghĩa là những bọn lười biếng, ăn bám, ăn cắp của công (ngày nay, tất cả đất đai, công xưởng, đường sắt họp thành "của công" của nước Cộng hòa xô-viết). Nếu trong khoảng một năm, những người tiên tiến và giác ngộ trong công nhân và nông dân nghèo, với sự giúp đỡ của các cơ quan xô-viết, mà thành công trong việc tự tổ chức nhau lại, tự đặt mình vào kỷ luật và nỗ lực tạo nên một kỷ luật lao động chặt chẽ, thì một năm sau, chúng ta sẽ trút bỏ được "cống vật" ấy, khoản tiền cống mà chúng ta sẽ có thể giảm bớt được thậm chí sớm hơn nữa... tùy theo mức độ tiến bộ về kỷ luật lao động và về tính tổ chức của công nhân và nông dân nước ta. Bản thân công nhân và nông dân chúng ta mà càng nhanh chóng học tập được cách tạo ra kỷ luật lao động tốt hơn và kỹ thuật lao động cao, bằng cách sử dụng các chuyên gia tư sản để học lấy môn khoa học ấy, thì chúng ta sẽ càng sớm thoát khỏi mọi "khoản tiền cống" cho các chuyên gia đó.
Công tác tổ chức của chúng ta nhằm thiết lập chế độ toàn dân kiểm kê và kiểm soát sự sản xuất và phân phối sản phẩm, - công tác mà chúng ta tiến hành dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản - đang còn chậm trễ hơn nhiều so với công tác trực tiếp tước đoạt những kẻ đi tước đoạt. Chính đó là điều căn bản mà chúng ta phải biết để hiểu được những đặc điểm của thời kỳ hiện nay và những nhiệm vụ mà thời kỳ đó đề ra cho Chính quyền xô-viết. Trọng tâm của cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản đang chuyển sang công tác tổ chức việc kiểm kê và kiểm soát đó. Chỉ có xuất phát từ chỗ đó, mới có thể xác định được đúng đắn những nhiệm vụ trước mắt của chính sách kinh tế và tài chính trong việc quốc hữu hóa các ngân hàng, trong việc chiếm độc quyền ngoại thương, trong việc nhà nước kiểm soát sự lưu thông tiền tệ, trong việc thiết lập một thứ thuế thỏa đáng, theo quan điểm của giai cấp vô sản, là đánh vào tài sản và mức thu nhập, trong việc áp dụng một chế độ nghĩa vụ lao động.
Chúng ta hết sức chậm chạp thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa trong các lĩnh vực ấy (mà những lĩnh vực này lại rất, rất quan trọng), và sở dĩ chúng ta hết sức chậm chạp như thế, chính là vì, nói chung, công tác kiểm kê và kiểm soát chưa được tổ chức đầy đủ. Cố nhiên, nhiệm vụ đó là một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất, và vì nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá, cho nên phải một thời gian lâu dài mới giải quyết được nhiệm vụ đó; nhưng không nên quên rằng chính đó là chỗ mà giai cấp tư sản - nhất là giai cấp tiểu tư sản và giai cấp tư sản nông đân đông đảo - chống lại chúng ta quyết liệt nhất, bằng cách phá hoại công tác kiểm soát mà chúng ta đang tổ chức, chẳng hạn như phá hoại chế độ độc quyền lúa mì, và tìm cách chiếm lĩnh trận địa cho việc đầu cơ và buôn bán đầu cơ. Những sắc lệnh mà chúng ta đã ban hành thì chúng ta thi hành còn rất chưa đầy đủ, cho nên nhiệm vụ chủ yếu trước mắt, chính là tập trung mọi cố gắng của chúng ta để thực hiện, một cách thực tế thiết thực nền tảng của những cải tạo đã trở thành sắc luật (nhưng chưa thành sự thật).
Để tiếp tục quốc hữu hóa các ngân hàng và không ngừng cải biến ngân hàng thành những đầu mối kế toán công cộng dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, thì trước hết và trên hết phải đạt được những thành tựu thực tế trong việc tăng thêm số chi nhánh và chi điếm của Ngân hàng nhân dân; trong việc vận động gửi tiền vào ngân hàng, trong việc tạo điều kiện cho công chúng bỏ tiền vào và rút tiền ra được dễ dàng, trong việc trừ bỏ hiện tượng đứng "nối đuôi", trong việc bắt và xử bắn bọn ăn hối lộ và bọn bịp bợm, v.v... Trước hết, phải thực hiện thiết thực những điều đơn giản nhất, phải tổ chức cho tốt những cái đã có rồi, tiếp đó mới chuẩn bị làm những cái phức tạp hơn.
Củng cố và chỉnh đốn những tổ chức độc quyền nhà nước đã được thiết lập (về lúa mì, da thuộc, v.v.) và do đó chuẩn bị cho nhà nước nắm lấy độc quyền ngoại thương, không nắm được độc quyền đó, chúng ta sẽ không thể nào "thoát khỏi được" sự chi phối của tư bản nước ngoài bằng cách nộp "cống vật" cho chúng65. Nhưng toàn bộ khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội lại phụ thuộc vào điều sau đây: trong một thời kỳ quá độ, liệu chúng ta có thể dùng cách nộp một khoản cống vật nào đó cho tư bản nước ngoài để bảo vệ nền độc lập kinh tế trong nước chúng ta hay không.
Về công tác thu các thứ thuế nói chung, và nhất là thuế đánh vào tài sản và thuế thu nhập, chúng ta cũng còn làm rất chậm chạp. Việc bắt giai cấp tư sản phải đóng đảm phụ - biện pháp này, về nguyên tắc, hoàn toàn có thể chấp nhận được và đáng được giai cấp vô sản tán thành - chứng tỏ rằng, về lĩnh vực đó, chúng ta vẫn còn nặng về những phương pháp nhằm giành lấy (nước Nga từ tay bọn nhà giàu để giao lại cho những người nghèo), mà nhẹ về những phương pháp quản lý. Nhưng muốn trở thành mạnh mẽ hơn và muốn đứng vững hơn, chúng ta phải chuyển sang dùng những phương pháp quản lý, phải thay những đảm phụ mà giai cấp tư sản buộc phải đóng góp bằng một thứ thuế đánh vào tài sản và thu nhập, thu đúng mức và đều đặn; thuế này sẽ đem lại cho nhà nước vô sản nhiều hơn và đòi hỏi chính bản thân chúng ta phải có nhiều tính tổ chức hơn, phải tổ chức việc kiểm kê và kiểm soát hoàn hảo hơn66.
Sự chậm trễ của chúng ta trong việc áp dụng chế độ nghĩa vụ lao động lại một lần nữa chứng tỏ rằng chính công tác chuẩn bị và tổ chức hiện nay là công tác cấp thiết. Một mặt, công tác đó có nhiệm vụ phải củng cố được vĩnh viễn những thành quả đã giành được; mặt khác, nó là công tác cần thiết để chuẩn bị một cuộc "bao vây" tư bản, buộc tư bản phải "đầu hàng". Chúng ta phải áp dụng ngay lập tức chế độ nghĩa vụ lao động ấy, nhưng phải áp dụng một cách hết sức thận trọng và từng bước một, bằng cách dùng kinh nghiệm thực tiễn để kiểm nghiệm mỗi bước đi và, cố nhiên, là bằng cách bắt đầu áp dụng chế độ đó trước tiên đối với những ẻé giàu có. Việc áp dụng một cuốn sổ lao động, sổ tiêu dùng - thu chi đối với mọi tên tư sản, kể cả tư sản nông thôn, sẽ là một bước tiến đáng kể trên con đường đi đến "bao vây" hoàn toàn kẻ thù và đi đến tổ chức việc kiểm kê và kiểm soát thật sự của toàn dân đối với việc sản xuất và phân phối các sản phẩm.

**Vladimir Ilyich Lenin**

Những nhiệm vụ trước mặt của chính quyền Xô-viết

**4**

ý nghĩa của cuộc đấu tranh để thực hiện việc kiểm kê và kiểm soát của toàn dân

Nhà nước, vốn là một công cụ áp bức và cướp bóc nhân dân suốt hàng bao nhiêu thế kỷ nay, đã để lại cho chúng ta một di sản, đó là lòng căm thù dữ dội và sự nghi kỵ của quần chúng đối với bất cứ cái gì thuộc về nhà nước. Khắc phục được tâm trạng đó là một nhiệm vụ rất khó khăn, mà chỉ có Chính quyền xô-viết mới đủ sức làm được, nhưng ngay cả đối với chính quyền này, nhiệm vụ đó cũng đòi hỏi một thời gian lâu dài và một sự kiên trì rất lớn. Trong vấn đề kiểm kê và kiểm soát - vấn đề căn bản đối với cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, ngay sau khi lật đổ được giai cấp tư sản, - ảnh hưởng của cái "di sản" ấy biểu hiện ra đặc biệt rõ rệt. Nhất định phải trải qua một thời gian nào đó thì những quần chúng lần đầu tiên cảm thấy mình được tự do sau khi lật đổ được bọn địa chủ và tư sản, mới hiểu được và cảm thấy rõ - không phải nhờ sách vở, mà là nhờ kinh nghiệm của bản thân mình, kinh nghiệm xô-viết - rằng nếu nhà nước không tiến hành kiểm kê và kiểm soát toàn diện đối với việc sản xuất và phân phối các sản phẩm, thì chính quyền của những người lao động, nền tự do của họ, sẽ không thể nào duy trì được và nhất định họ sẽ phải sống trở lại dưới ách của chủ nghĩa tư bản.
Tất cả những thói quen và những truyền thống của giai cấp tư sản nói chung, và của giai cấp tiểu tư sản nói riêng, đều chống lại chế độ kiểm soát của nhà nước và đều bảo vệ tính bất khả xâm phạm của "quyền tư hữu thiêng liêng", của quyền kinh doanh tư nhân "thiêng liêng". Ngày nay, chúng ta thấy đặc biệt rõ rằng luận điểm mác-xít cho chủ nghĩa vô chính phủ và chủ nghĩa công đoàn - vô chính phủ thực chất đều là những xu hướng tư sản - là luận điểm đúng biết bao; rằng những xu hướng này mâu thuẫn không thể điều hòa được biết chừng nào với chủ nghĩa xã hội, với chuyên chính vô sản, với chủ nghĩa cộng sản. Cuộc đấu tranh để làm cho quần chúng thấm nhuần tư tưởng về sự kiểm kê và kiểm soát có tính chất xô-viết của nhà nước, cuộc đấu tranh để thực hành tư tưởng ấy, để đoạn tuyệt với cái quá khứ đáng nguyền rủa đã gây ra cho người ta cái thói quen coi việc kiếm cơm ăn, áo mặc là một việc "riêng", là việc mua bán, là một việc "chỉ có liên quan đến cá nhân mình mà thôi", - cuộc đấu tranh đó là rất vĩ đại, có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới, là cuộc đấu tranh của ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa chống tính tự phát tư sản - vô chính phủ.
ở nước chúng ta, sự kiểm soát của công nhân được chế định thành luật pháp, nhưng nó chỉ vừa mới bắt đầu thấm vào đời sống, thậm chí vừa mới bắt đầu thấm vào ý thức của đông đảo quần chúng vô sản mà thôi. Trong công tác cổ động, chúng ta chưa nói đầy đủ, mà những công nhân và nông dân tiên tiến cũng không suy nghĩ, không nói đầy đủ đến điều sau đây: không có chế độ kế toán và kiểm soát trong sự sản xuất và phân phối sản phẩm, thì những mầm mống của chủ nghĩa xã hội sẽ bị tiêu diệt, thì có nghĩa là ăn cắp quốc khố (vì tất cả của cải đều thuộc về quốc khố mà quốc khố đây lại chính là Chính quyền xô-viết, chính quyền của đa số những người lao động); cẩu thả đối với việc kiểm kê và kiểm soát là trực tiếp giúp sức cho bọn Coóc-ni-lốp Đức và Nga, là những kê chỉ có thể lật đổ chính quyền của những người lao động, nếu chúng ta không giải quyết được nhiệm vụ kiểm kê và kiểm soát; bọn chúng được sự giúp đỡ của toàn bộ giai cấp tư sản mu-gích, của bọn dân chủ - lập hiến, của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu, đang "rình" chúng ta, đang chờ thời cơ thuận lợi. Mà chừng nào sự kiểm soát của công nhân chưa trở thành sự thật hẳn hoi, chừng nào những công nhân tiên tiến chưa tổ chức và chưa tiến hành một cuộc tấn công thắng lợi không khoan nhượng chống tất cả những kẻ vi phạm sự kiểm soát ấy, hoặc những kẻ tỏ ra thờ ơ về mặt đó, thì chừng đó sẽ không thể nào tiến từ bước thứ nhất (thực hiện việc kiểm soát của công nhân) lên bước thứ hai trên con đường đi tới chủ nghĩa xã hội, tức là bước chuyển sang việc công nhân điều tiết sản xuất.
Nhà nước xã hội chủ nghĩa chỉ có thể ra đời dưới hình thức một hệ thống những công xã sản xuất và tiêu dùng biết tính toán một cách thật thà sự sản xuất và tiêu dùng của mình, biết tiết kiệm lao động, không ngừng tăng năng suất và do đó tạo điều kiện giảm ngày lao động xuống bảy giờ, sáu giờ hay ít hơn thế nữa. Trong lĩnh vực đó, người ta sẽ không thể nào không dùng đến sự kiểm kê và kiểm soát chặt chẽ nhất và toàn diện nhất của toàn dân đối với lúa mì và việc sản xuất lúa mì (rồi đến tất cả những sản phẩm cần thiết khác). Chủ nghĩa tư bản đã để lại cho chúng ta những tổ chức quần chúng có thể làm giảm nhẹ việc chuyển sang kiểm kê và kiểm soát một cách rộng rãi sự phân phối các sản phẩm: đó là những hội tiêu dùng. ở Nga, những hội này phát triển kém hơn ở các nước tiên tiến, nhưng dù sao cũng có được hơn 10 triệu hội viên. Sắc lệnh về các hội tiêu dùng67 vừa được công bố là hiện tượng hết sức tiêu biểu: nó cho ta thấy rõ hiện nay đặc điểm của tình hình và nhiệm vụ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết là như thế nào.
Sắc lệnh đó là một sự thỏa thuận với các hợp tác xã tư sản và với những hợp tác xã công nhân còn giữ quan điểm tư sản. Thỏa thuận hay thỏa hiệp, trước hết là ở chỗ những đại diện của các tổ chức đó không những tham gia thảo luận bản dự án sắc lệnh đó, mà còn thực tế có quyền quyết định nữa, vì trong sắc lệnh, những phần nào mà các tổ chức nói trên đã kiên quyết phản đối thì đều bị bỏ đi cả. Hai là, về thực chất thì sự thỏa hiệp còn là ở chỗ Chính quyền xô-viết từ bỏ nguyên tắc tham gia hợp tác xã không phải nộp tiền (là nguyên tắc duy nhất triệt để vô sản) và nguyên tắc tập hợp toàn thể dân cư của một địa phương vào trong một hợp tác xã. Do từ bỏ nguyên tắc đó, nguyên tắc duy nhất có tính chất xã hội chủ nghĩa và phù hợp với nhiệm vụ thủ tiêu các giai cấp, nên chúng ta đã để cho "các hợp tác xã công nhân có tính chất giai cấp" (ở đây, sở dĩ những hợp tác xã đó được gọi là "có tính chất giai cấp" chỉ vì nó phục tùng quyền lợi giai cấp của giai cấp tư sản) có quyền được tiếp tục tồn tại. Cuối cùng là đề nghị của Chính quyền xô-viết về việc loại hẳn giai cấp tư sản ra khỏi ban quản trị các hợp tác xã, cũng đã được giảm nhẹ đi rất nhiều, và việc cấm tham gia các ban quản trị chỉ áp dụng đối với những chủ xí nghiệp thương nghiệp và công nghiệp có tính chất tư bản chủ nghĩa tư nhân thôi.
Nếu giai cấp vô sản, thông qua Chính quyền xô-viết, đã kịp thời tổ chức được việc kiểm kê và kiểm soát trong phạm vi cả nước, hay ít ra là đã đặt được nền móng của sự kiểm soát đó thì đã không cần đến những sự thỏa hiệp như vậy. Nếu được như vậy, thì chúng ta đã thông qua các ban lương thực của các Xô-viết và các cơ quan cung cấp trực thuộc các Xô-viết, mà tập hợp dân cư vào một hợp tác xã duy nhất, do giai cấp vô sản lãnh đạo, không cần có sự giúp đỡ của các hợp tác xã tư sản, không cần phải nhượng bộ cái nguyên tắc thuần túy tư sản ấy, cái nguyên tắc khiến cho hợp tác xã công nhân phải tồn tại với tư cách là hợp tác xã công nhân song song với hợp tác xã tư sản, - mà lẽ ra phải bắt hợp tác xã tư sản đó hoàn toàn phụ thuộc mình, bằng cách tiến hành hợp nhất hai tổ chức đó lại, bằng cách nắm lấy toàn bộ việc quản lý và nắm lấy việc giám sát sự tiêu dùng của bọn giàu có.
Khi thực hiện sự thỏa thuận như thế với các hợp tác xã tư sản, Chính quyền xô-viết đã xác định cụ thể những nhiệm vụ sách lược của mình và những phương pháp hành động đặc thù trong giai đoạn phát triển hiện nay, tức là: thông qua việc lãnh đạo những phần tử tư sản, sử dụng họ, nhượng bộ họ một phần nào đó, chúng ta tạo ra những điều kiện để tiến lên, tuy tiến chậm hơn so với dự kiến lúc đầu của chúng ta, nhưng lại vững bền hơn, đảm bảo vững chắc hơn cho chúng ta có được một cơ sở và những đường giao thông, làm cho những vị trí đã chiếm được sẽ được củng cố hơn. Hiện giờ, các Xô-viết có thể (và phải) đánh giá những thành tựu của mình trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, bằng cái thước đo cực kỳ rõ ràng, đơn giản và thực tế: bằng cách xét xem có bao nhiêu địa phương (công xã, làng, xóm, v.v.), ở đó các hợp tác xã đang tiến gần và tiến gần trên mức độ nào đến chỗ bao gồm toàn bộ dân cư.

**Vladimir Ilyich Lenin**

Những nhiệm vụ trước mặt của chính quyền Xô-viết

**5**

Nâng cao năng suất lao Động

Trong bất cứ cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nào, khi giai cấp vô sản đã làm xong nhiệm vụ giành được chính quyền rồi, và trong chừng mực mà nhiệm vụ tước đoạt những kẻ đi tước đoạt và nhiệm vụ đập tan sự phản kháng của chúng đã được hoàn thành trên những nét chủ yếu và cơ bản, - thì tất nhiên có một nhiệm vụ căn bản khác được đề lên hàng đầu, đó là: thiết lập một chế độ xã hội cao hơn chủ nghĩa tư bản, nghĩa là nâng cao năng suất lao động và do đó (và nhằm mục đích đó) phải tổ chức lao động theo một trình độ cao hơn. Chính quyền xô-viết của chúng ta chính là đang ở vào một tình thế như sau: nhờ giành được những thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống bọn bóc lột - từ bọn Kê-ren-xki đến bọn Coóc-ni-lốp - nên chính quyền đó đã có thể trực tiếp tiến tới nhiệm vụ ấy, trực tiếp bắt tay vào việc thực hiện nhiệm vụ ấy. Và về mặt này, chúng ta nhận thấy ngay rằng nếu vài ba ngày cũng đủ để giành được chính quyền nhà nước trung ương, và trong vài tuần lễ cũng có thể dẹp tan được sự phản kháng quân sự (và sự phá hoại ngầm) của bọn bóc lột, ngay cả trong trường hợp mà sự phản kháng và sự phá hoại ngầm đó xảy ra ở nhiều nơi trong một nước rộng bao la, thì vô luận thế nào (nhất là sau một cuộc chiến tranh cực kỳ gian khổ và tàn khốc) cũng phải mất nhiều năm mới giải quyết được vững chắc nhiệm vụ nâng cao năng suất lao động. ở đây, tính chất lâu dài của công tác này rõ ràng là do những hoàn cảnh hoàn toàn khách quan quyết định.
Việc nâng cao năng suất lao động trước hết đòi hỏi phải có cơ sở vật chất của nền đại công nghiệp: phải phát triển ngành sản xuất nhiên liệu, sắt, máy móc, công nghiệp hóa chất. Nước Cộng hòa xô-viết Nga đang ở trong những điều kiện thuận lợi, là vì, ngay cả sau khi ký kết hòa ước Brét, nó vẫn có nguồn dự trữ bao la về quặng (trong vùng U-ran), về nhiên liệu ở miền Tây Xi-bi-ri (than đá), ở vùng Cáp-ca-dơ và miền Đông Nam (dầu lửa), ở miền trung tâm (than bùn) và bao nhiêu nguồn của cải to lớn về rừng, về sức nước, về nguyên liệu cho công nghiệp hóa chất (ở Ca- ra-bu-ga-dơ), v.v... Việc khai thác những của cải tự nhiên ấy bằng phương pháp kỹ thuật hiện đại sẽ tạo cơ sở cho lực lượng sản xuất phát triển chưa từng có.
Một điều kiện khác để nâng cao năng suất lao động, trước hết là việc nâng cao trình độ học vấn và văn hóa của quần chúng nhân dân. Hiện nay, công tác nâng cao trình độ văn hóa đó đang diễn ra hết sức nhanh chóng, song những người bị mù quáng vì tính thủ cựu tư sản lại không thấy được điều đó, họ không thể hiểu rằng lòng khao khát hiểu biết và tính chủ động sáng kiến, nhờ có tổ chức xô-viết, đang biểu hiện sôi nổi như thế nào trong những tầng lớp nhân dân "bên dưới". Hai là, để đẩy mạnh phát triển kinh tế, chúng ta còn phải nâng cao tinh thần kỷ luật của những người lao động, kỹ năng lao động của họ, tính khéo léo của họ, phải tăng thêm cường độ lao động và tổ chức lao động cho tốt hơn.
Về khía cạnh này, cứ theo lời những người bị giai cấp tư sản làm cho khiếp sợ hoặc vì lợi mà phục vụ giai cấp tư sản, thì tình hình ở nước chúng ta thật là đặc biệt trầm trọng, thậm chí tuyệt vọng nữa là khác. Những người đó không hiểu được rằng chưa bao giờ có và sẽ không thể nào có cuộc cách mạng nào, mà trong đó những kẻ tán thành chế độ cũ lại không la lối về tình trạng đổ nát, vô chính phủ, v.v... Lẽ tự nhiên là trong nội bộ quần chúng vừa mới thoát khỏi ách áp bức dã man chưa từng có, thì sự sôi sục và sôi nổi thế nào cũng biểu hiện ra cả về bề rộng lẫn bề sâu; lẽ tự nhiên là việc quần chúng xây dựng những nguyên tắc mới của kỷ luật lao động là một quá trình rất lâu dài; lẽ tự nhiên là thậm chí cũng không thể nào bắt đầu việc xây dựng đó, khi chúng ta chưa chiến thắng được hoàn toàn bọn địa chủ và giai cấp tư sản.
Chúng ta không thể mảy may để cho mình bị rơi vào tình trạng tuyệt vọng, thường là giả tạo mà bọn tư sản và những phần tử trí thức tư sản gieo rắc (chúng tưyệt vọng vì không thể duy trì được những đặc quyền cũ của chúng), nhưng chúng ta lại tuyệt nhiên không được che giấu những điều xấu xa rõ rệt, Trái lại, chúng ta sẽ vạch nó ra và tăng cường những phương pháp xô-viết để đấu tranh chống lại nó, vì chủ nghĩa xã hội không thể thành công được nếu tính kỷ luật tự giác của giai cấp vô sản không thắng được tình trạng vô chính phủ tự phát của giai cấp tiểu tư sản, tình trạng này là điều đảm bảo thật sự cho bọn Kê-ren-xki và Coóc-ni-lốp có khả năng được khôi phục trở lại.
Đội tiền phong giác ngộ nhất của giai cấp vô sản Nga đã tự đặt cho mình nhiệm vụ là nâng cao kỷ luật lao động. Chẳng hạn, Ban chấp hành trung ương công đoàn kim khí và Hội đồng trung ương các công đoàn đã bắt đầu thảo ra những biện pháp và dự án các sắc lệnh thích ứng68. Chúng ta phải ủng hộ công tác đó và hết sức đẩy nó tiến lên. Chúng ta phải thực hiện gấp rút, áp dụng trên thực tế và thí nghiệm chế độ trả lương theo sản phẩm69; phải áp dụng rất nhiều yếu tố khoa học và tiến bộ trong phương pháp Tay-lo, phải tính tiền công cho cân xứng với tổng sản lượng của ngành sản xuất này hay ngành sản xuất khác, hoặc cân xứng với kết quả của việc kinh doanh ngành đường sắt, ngành vận tải đường thủy, v.v. và v.v...
So với các nước tiên tiến, thì người Nga lao động kém. Và dưới chế độ Nga hoàng, trong điều kiện những tàn tích của chế độ nông nô còn tồn tại dai dẳng, thì không thể nào khác thế được. Học cách làm việc, đó là nhiệm vụ mà Chính quyền xô-viết phải đặt ra trước nhân dân với tất cả tầm vóc của nó. Về mặt này, thành tựu mới nhất của chủ nghĩa tư bản, tức là phương pháp Tay-lo, cũng như tất cả mọi tiến bộ của chủ nghĩa tư bản, đã kết hợp tính chất tàn bạo tinh vi của sự bóc lột kiểu tư sản với những thành tựu khoa học phong phú nhất về các mặt: phân tích những động tác cơ giới trong lao động, trừ bỏ những động tác thừa và vụng về, xây dựng những phương pháp làm việc hợp lý nhất, áp dụng những chế độ kiểm kê và kiểm soát hoàn thiện nhất, v.v... Nước Cộng hòa xô-viết phải tiếp thu cho bằng được tất cả những gì quý giá trong những thành qủa của khoa học và của kỹ thuật trong lĩnh vực đó. Chúng ta sẽ có thể thực hiện được chủ nghĩa xã hội hay không, điều đó chính là tùy ở những kết quả của chúng ta trong việc kết hợp Chính quyền xô-viết và chế độ quản lý xô-viết với những tiến bộ mới nhất của chủ nghĩa tư bản. Phải tổ chức ở Nga việc nghiên cứu và giảng dạy phương pháp Tay-lo. Phải thí nghiệm và ứng dụng phương pháp đó một cách có hệ thống. Đồng thời, trong khi nâng cao năng suất lao động, cần phải chú ý đến những đặc điểm của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, tức là những đặc điểm đòi hỏi, một mặt, phải xây dựng được những cơ sở của việc tổ chức thi đua xã hội chủ nghĩa và, mặt khác, phải dùng những phương pháp cưỡng bức, sao cho khẩu hiệu chuyên chính vô sản khỏi bị nhơ bẩn bởi trạng thái nhu nhược mềm yếu của chính quyền vô sản trong đời sống thực tiễn.

**Vladimir Ilyich Lenin**

Những nhiệm vụ trước mặt của chính quyền Xô-viết

**6**

Tổ chức thi đua

Đây là một trong những điều vô lý mà giai cấp tư sản thích tung ra để vu khống chủ nghĩa xã hội: chúng bảo rằng những người xã hội chủ nghĩa phủ nhận ý nghĩa của thi đua. Nhưng thật ra thì chỉ có chủ nghĩa xã hội mới lần đầu tiên mở đường - nhờ đã xóa bỏ được các giai cấp và, do đó xóa bỏ được sự nô dịch quần chúng - cho một cuộc thi đua thật sự có tính chất quần chúng. Và chính tổ chức xô-viết, trong khi chuyển từ nền dân chủ hình thức của chính thể cộng hòa tư sản sang việc quần chúng lao động thực sự tham gia công tác quản lý, lần đầu tiên đã tổ chức phong trào thi đua một cách rộng rãi. Trong lĩnh vực chính trị, thi đua dễ thực hiện hơn rất nhiều so với trong lĩnh vực kinh tế, song muốn cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi, thì chính thi đua trong lĩnh vực kinh tế là quan trọng.
Chúng ta hãy lấy một phương pháp tổ chức thi đua mà nói, chẳng hạn như chế độ công bố công khai. Chế độ cộng hòa tư sản chỉ đảm bảo việc công bố đó về mặt hình thức, còn trong thực tế, nó làm cho báo chí phải lệ thuộc vào tư bản, nó dùng những câu chuyện chính trị vụn vặt lý thú để mua vui "đám dân đen" và che giấu những việc xảy ra trong các công xưởng, trong quá trình giao dịch buôn bán, trong khi giao hàng hóa, v.v., bằng bức màn "bí mật thương mại", tức là cái bí mật dùng để bảo vệ "quyền tư hữu thiêng liêng". Chính quyền xô-viết đã xóa bỏ cái bí mật thương mại ấy70, và đã đi vào một con đường mới, nhưng chúng ta hầu như chưa làm được gì cả để sử dụng chế độ công bố công khai nhằm phục vụ việc thi đua kinh tế. Chúng ta phải cố gắng một cách có hệ thống để có thể vừa thẳng tay đả phá báo chí tư sản hoàn toàn giả dối và chuyên vu khống vô liêm sỉ, vừa cố gắng tạo ra một thứ báo chí không giúp vui và không lừa bịp quần chúng bằng những câu chuyện lý thú và vụn vặt về chính trị, mà sẽ đưa ra cho quần chúng xem xét chính những vấn đề kinh tế hàng ngày và giúp họ nghiên cứu một cách nghiêm túc những vấn đề ấy. Mỗi công xưởng, mỗi làng là một công xã sản xuất và tiêu dùng, công xã này có quyền và có nghĩa vụ phải áp dụng, theo cách thức riêng của mình, những luật lệ xô-viết chung ("theo cách thức riêng của mình" không có nghĩa là vi phạm những luật lệ đó, mà có nghĩa là áp dụng những luật lệ đó bằng nhiều hình thức khác nhau), phải giải quyết, theo cách thức riêng cửa mình, vấn đề kiểm kê sản xuất và phân phối sản phẩm. Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đó là "công việc riêng" của từng tên tư bản, từng tên địa chủ, từng tên cu-lắc. Dưới Chính quyền xô- viết đó không còn là công việc riêng nữa, mà là một công việc nhà nước có ý nghĩa quan trọng bậc nhất.
Nhưng chúng ta hầu như chưa bắt tay vào công tác to lớn, khó khăn nhưng cao cả này: tổ chức thi đua giữa các công xã, áp dụng chế độ kế toán và công bố công khai trong việc sản xuất lúa mì, quần áo, v.v.; biến những bản báo cáo có tính chất quan liêu, khô khan và không sinh khí thành những tấm gương sinh động - những tấm gương đó hoặc là làm cho người ta tránh xa hoặc là hấp dẫn người ta. Trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, tác dụng của một tấm gương riêng lẻ, chẳng hạn như của một ác-ten sản xuất nào đấy, tất nhiên là bị hạn chế hết sức, và chỉ có những người mang những ảo tưởng tiểu tư sản mới có thể mơ tưởng rằng bằng ảnh hưởng của tấm gương của các tổ chức từ thiện sẽ "sửa chữa" được chủ nghĩa tư bản. Sau khi chính quyền đã chuyển sang tay giai cấp vô sản, sau khi đã tước quyền sở hữu của bọn đi tước đoạt thì tình hình thay đổi một cách căn bản, và - như những nhà xã hội chủ nghĩa có tiếng tăm nhất đã nhiều lần nêu rõ - lần đầu tiên sức mạnh của tấm gương đã có khả năng phát huy tác dụng rộng rãi của nó. Những công xã gương mẫu phải và sẽ đóng vai trò giáo dục, hướng dẫn và thúc đẩy các công xã lạc hậu. Báo chí phải làm công cụ để xây dựng chủ nghĩa xã hội, báo chí phải giới thiệu hết sức tỉ mỉ những thành công của các công xã kiểu mẫu, phải nghiên cứu những nguyên nhân thành công, những phương pháp làm việc và quản lý của các công xã đó; mặt khác, báo chí sẽ đưa lên "bảng đen" những công xã nào cứ khư khư giữ những "truyền thống của chủ nghĩa tư bản", nghĩa là những truyền thống vô chính phủ, lười biếng, vô trật tự, đầu cơ. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, công tác thống kê là công việc của riêng "những nhân viên nhà nưở cơ sở" hay của một số ít chuyên gia. Còn chúng ta, chúng ta phải giao công tác thống kê đó cho quần chúng, phải đại chúng hóa nó đi, để cho bản thân những người lao động dần dần học, rồi tự mình hiểu và thấy được phải lao động như thế nào và lao động đến mức nào, có thể nghỉ ngơi như thế nào và đến mức nào; - để cho sự so sánh những kết quả thiết thực của việc quản lý kinh tế trong các công xã khác nhau trở thành đối tượng được tất cả mọi người chú ý và nghiên cứu, để cho những công xã xuất sắc nhất được đền đáp ngay lập tức (giảm ngắn ngày lao động trong một thời gian nào đó, tăng tiền công, được sử dụng một số lượng nhiều hơn về của cải và vật phẩm văn hóa hay mỹ thuật, v.v...).
Sự xuất hiện của một giai cấp mới trên vũ đài lịch sử, với tư cách là người lãnh tụ và người lãnh đạo xã hội, không bao giờ diễn ra mà lại không có một thời kỳ "tròng trành" hết sức dữ dội, một thời kỳ chấn động, đấu tranh và bão táp, đó là một mặt; mặt khác, không bao giờ diễn ra mà không có một thời kỳ mò mẫm, thí nghiệm, do dự, ngả nghiêng trong việc lựa chọn những phương pháp mới đáp ứng đúng với tình thế khách quan mới. Bọn quý tộc phong kiến suy tàn trả thù lại giai cấp tư sản, là kẻ đã chiến thắng chúng và hất cẳng chúng, trả thù không những bằng những âm mưu, những mưu mô nổi loạn và phục hồi lại địa vị của mình, mà còn bằng cách tuôn ra hàng tràng những lời chế nhạo về sự khờ khạo, vụng về và sai lầm của "những kẻ mới phất", "những kẻ liều lĩnh" đã cả gan chiếm đoạt "tay lái thiêng liêng" của nhà nước mà chưa được rèn luyện lâu đời để làm việc đó, như các công tước, tử tước, các nhà quý tộc và thế phiệt, - hệt như bọn Coóc-ni-lốp và Kê-ren-xki, bọn Gô-txơ và bọn Mác-tốp (nghĩa là tất cả cái bọn anh hùng của giai cấp tư sản hoạt đầu hoặc hoài nghi chủ nghĩa) ngày nay đang trả thù giai cấp công nhân Nga, vì giai cấp này đã "cả gan" mưu toan cướp lấy chính quyền.
Dĩ nhiên, không phải chỉ cần mất hàng tuần mà phải mất hàng bao nhiêu tháng, bao nhiêu năm, thì một giai cấp mới trong xã hội, hơn nữa một giai cấp trước kia bị áp bức, bị đày đọa trong cảnh khốn cùng và dốt nát, mới có thể làm quen với tình hình mới của mình, mới nhìn nhận kỹ lưỡng mọi vật xung quanh được, mới tổ chức tốt công tác của mình, mới đào tạo được những cán bộ tổ chức của mình. Cố nhiên, đảng lãnh đạo của giai cấp vô sản cách mạng chưa thể có được kinh nghiệm và thói quen trong việc thi hành những biện pháp tổ chức đại quy mô cho hàng triệu và hàng chục triệu công dân; đảng ấy phải mất rất nhiều thời gian mới thay đổi được những thói quen cũ, thói quen hầu như chỉ biết làm cổ động. Nhưng trong việc đó không có cái gì là không thể thực hiện được, và một khi chúng ta đã có nhận thức rõ ràng là cần phải thay đổi những thói quen ấy, một khi chúng ta đã có một sự quyết tâm vững chắc để thực hiện sự thay đổi đó, một khi chúng ta kiên trì theo đuổi mục tiêu vĩ đại và khó khăn ấy, thì chúng ta sẽ thực hiện được mục tiêu ấy. Trong "nhân dân", nghĩa là trong công nhân và những nông dân không bóc lột lao động của người khác, có rất nhiều nhà tổ chức có tài. Chính tư bản đã vùi dập, đã bóp chết, vứt bỏ hàng nghìn những nhà tổ chức như thế. Chúng ta vẫn chưa biết phát hiện, khuyến khích, nâng đỡ, đề bạt họ. Nhưng chúng ta sẽ học tập được cách làm công tác đó, nếu chúng ta bắt tay vào việc học cách làm công tác đó với tất cả nhiệt tình cách mạng, vì thiếu nhiệt tình này thì cách mạng sẽ không thể nào thắng lợi được.
Trong lịch sử, không có một phong trào nhân dân sâu sắc và mạnh mẽ nào diễn ra mà lại không có một thứ bọt bẩn - những phần tử phiêu lưu và bịp bợm, những bọn khoe khoang và những kẻ hay lớn tiếng ba hoa - chui luồn vào hàng ngũ những nhà cách tân thiếu kinh nghiệm; mà lại không có tình trạng hỗn loạn huyên náo vô lý, tình trạng lộn xộn, sự bận rộn vô bổ; mà lại không có một số "lãnh tụ" nào đó bắt tay vào làm 20 việc cùng một lúc mà chẳng việc nào làm đến nơi đến chốn cả. Mặc cho những con chó ghẻ của xã hội tư sản, từ bọn Bê-lô-rút-xốp cho đến bọn Mác-tốp cứ kêu ăng ẳng và sủa lên, mỗi lần có một mảnh gỗ rơi xuống trong lúc người ta phát chặt một khu rừng già to lớn. Chúng sủa con voi vô sản, chính vì chúng là những con chó ghẻ. Cứ để mặc cho chúng sủa. Chúng ta cứ đi con đường của chúng ta, và chú ý tìm cho ra và thử thách một cách hết sức nhẫn nại, hết sức thận trọng những người thực sự có tài tổ chức, những người có bộ óc sáng suốt và có bản lĩnh tháo vát trong thực tiễn, những người vừa trưng thành với chủ nghĩa xã hội lại vừa có năng lực lặng lẽ (bất chấp sự hỗn loạn và ồn ào) tổ chức công tác chung vững chắc và nhịp nhàng của một khối người to lớn trong phạm vi tổ chức xô-viết. Chỉ có những người như thế, chúng ta mới đề bạt lên những chức vụ lãnh đạo lao động của nhân dân, lên những chức vụ lãnh đạo quản lý, sau khi đã thử thách họ hàng chục lần bằng cách cho họ đảm nhận từ những nhiệm vụ đơn giản nhất đến những nhiệm vụ khó khăn nhất. Chúng ta chưa biết làm việc đó. Chúng ta sẽ học tập được cách làm việc đó.

**Vladimir Ilyich Lenin**

Những nhiệm vụ trước mặt của chính quyền Xô-viết

**7**

"Tổ chức cân đối" và chuyên chính

Nghị quyết của đại hội các Xô-viết vừa qua họp tại Mát-xcơ-va vạch rõ rằng nhiệm vụ đầu tiên hiện nay là tạo ra một "tổ chức cân đối" và tăng cường kỷ luật1). Giờ đây, mọi người đều sẵn sàng "thông qua" những nghị quyết như thế và "ký tên" vào đấy; nhưng người ta thường không suy nghĩ kỹ rằng việc thi hành những nghị quyết đó đòi hỏi phải có sự cưỡng bách, và sự cưỡng bách chính là dưới hình thức chuyên chính. Thế mà ai tưởng rằng bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội có thể thực hiện được mà không cần đến cưỡng bách và chuyên chính, thì sẽ phạm một điều dại dột hết sức lớn và tỏ ra không tưởng một cách hết sức vô lý. Từ rất lâu, lý luận của Mác đã phản đối một cách hết sức rõ ràng cái luận điệu ngông cuồng nhuộm màu dân chủ - tiểu tư sản và vô chính phủ ấy. Và về mặt đó, nước Nga năm l9l7 - l9l8 xác minh lý luận của Mác một cách rất hiển nhiên, rất rõ rệt và rất hùng hồn, nên chỉ có những người hoàn toàn đần độn hoặc cố tình không muốn thừa nhận sự thật, mới có thể lầm lạc về điểm đó mà thôi. Hoặc là nền chuyên chính của Coóc-ni-lốp (nếu người ta xem hắn như một tên Ca-vai-nhắc tư sản kiểu Nga), hoặc là nền chuyên chính của giai cấp vô sản; đối với một nước đang ở trong một quá trình phát triển vô cùng nhanh chóng với những bước ngoặt hết sức đột ngột, đang ở trong tình trạng của một sự tàn phá ghê gớm về kinh tế do hậu quả của một cuộc chiến tranh tàn khốc nhất, thì không thể nói đến một lối thoát nào khác được. Tất cả mọi giải pháp trung gian đều hoặc là một sự lừa bịp nhân dân bởi giai cấp tư sản, là giai cấp không dám nói sự thật, không dám nói rằng chúng cần đến Coóc-ni- lốp, - hoặc là kết quả của sự ngu xuẩn của bọn dân chủ - tiểu tư sản, bọn Tséc-nốp, bọn Txê-rê-tê-li và bọn Mác-tốp, với những lời ba hoa của chúng về sự thống nhất của phái dân chủ, về chuyên chính của phái dân chủ, về mặt trận chung của phái dân chủ và những lời nhảm nhí khác nữa. Không còn trông mong gì được ở những kẻ đã thấy bước tiến của cuộc cách mạng Nga năm 1917 - l9l8 rồi, mà cũng vẫn còn không hiểu rằng không thể nào có những giải pháp trung gian được.
Mặt khác, cũng không khó khăn gì mà không hiểu được rằng, trong tất cả mọi bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, thì chuyên chính là tất yếu vì hai nguyên nhân chủ yếu hoặc hai hướng chủ yếu. Trước hết, người ta không thể chiến thắng và diệt trừ được chủ nghĩa tư bản, nếu không thẳng tay đập tan sự phản kháng của bọn bóc lột, là bọn mà người ta không thể nào tước hết ngay được tất cả của cải của chúng, những ưu thế của chúng về mặt tổ chức và mặt hiểu biết, và do đó trong một thời gian khá dài chúng không khỏi có những âm mưu lật đổ chính quyền của những người nghèo khổ, chính quyền mà chúng rất thù ghét. Hai là, nếu ngay như không có chiến tranh với nước ngoài, thì cũng không thể nào có được một cuộc đại cách mạng nào nói chung, và nhất là một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, mà lại không có một cuộc chiến tranh trong nước, nghĩa là một cuộc nội chiến gây ra một tình trạng tàn phá kinh tế còn to lớn hơn cả sự tàn phá của một cuộc chiến tranh với nước ngoài nữa, tình trạng hàng nghìn và hàng triệu trường hợp do dự và chạy từ phía này sang phía khác, tình trạng cực kỳ không ổn định, mất thăng bằng, hỗn loạn. Và hiển nhiên là tất cả những phần tử hủ bại của xã hội cũ - nhất định là chúng đang còn rất nhiều và chủ yếu đều có liên hệ với giai cấp tiểu tư sản (vì bất cứ cuộc chiến tranh hay cuộc khủng hoảng nào cũng đều trước hết đánh vào giai cấp này và làm cho nó phá sản) - đều không thể không "lộ chân tướng" ra trong một cuộc cách mạng sâu xa như thế. Và chúng không thể "lộ chân tướng" bằng cách nào khác hơn là qua việc tăng thêm những tội ác, những hành động lưu manh, hối lộ và đầu cơ, những hành vi xấu xa, ti tiện đủ loại. Để trừ bỏ hiện tượng đó, cần phải có thời gian và phải có một bàn tay sắt.
Trong lịch sử, chưa từng có một cuộc đại cách mạng nào mà trong đó nhân dân lại không cảm thấy điều đó, do bản năng của mình, và không tỏ ra là có một sự cương quyết cứu tinh bằng cách xử bắn bọn kẻ cắp tại chỗ. Điều chẳng may cho các cuộc cách mạng trước kia là ở chỗ nhiệt tình cách mạng của quần chúng - nhiệt tình này đã duy trì tinh thần nỗ lực của quần chúng và đã đem lại cho họ sức mạnh để thẳng tay trấn áp những phần tử hủ bại - thì lại không bền. Nguyên nhân xã hội, tức là nguyên nhân giai cấp đã làm cho nhiệt tình cách mạng của quần chúng không được bền vững như thế, là ở sự non yếu của giai cấp vô sản, tức là giai cấp duy nhất có khả năng (nếu nó khá đông đảo, giác ngộ và có kỷ luật) tranh thủ được đa số những người lao động và bị bóc lột (nói một cách đơn giản và đại chúng hơn: đa số những người nghèo khổ), và giữ lấy chính quyền trong thời gian khá lâu để có thể trấn áp hoàn toàn cả những bọn bóc lột và những phần tử hủ bại.
Chính cái kinh nghiệm lịch sử ấy của tất cả các cuộc cách mạng, chính bài học có ý nghĩa lịch sử thế giới đó - về mặt kinh tế lẫn chính trị - Mác đã tổng kết lại trong một công thức vắn tắt, rõ ràng, chính xác và nổi bật là: chuyên chính vô sản. Và cách mạng Nga đã tìm đươc phương pháp đúng đắn để thực hiện nhiệm vụ lịch sử có ý nghĩa toàn thế giới ấy - đó là điều mà bước tiến thắng lợi của tổ chức xô-viết trong tất cả các dân tộc và bộ tộc ở Nga đã chứng minh. Vì Chính quyền xô-viết không phải là cái gì khác mà chỉ là hình thức tổ chức của chuyên chính vô sản, chuyên chính của giai cấp tiền phong đã phát động được hàng chục và hàng chục triệu người lao động và bị bóc lột thực hiện một nền dân chủ mới và chủ động tham gia quản lý nhà nước; những người lao động và bị bóc lột này đã nhờ kinh nghiệm bản thân mà thấy được rằng đội tiền phong có kỷ luật và giác ngộ của giai cấp vô sản là lãnh tụ đáng tin cậy nhất của họ.
Nhưng chuyên chính là một danh từ có ý nghĩa lớn. Và những danh từ có ý nghĩa lớn thì không nên tùy tiện nói bừa bãi. Chuyên chính là một chính quyền sắt, có dũng khí cách mạng và nhanh chóng, thẳng tay khi cần trấn áp bọn bóc lột cũng như bọn lưu manh. Thế mà, chính quyền ta lại quá hiền: thường thường nó giống thạch hơn là giống sắt. Không một phút nào được quên rằng thế lực tự phát tư sản và tiểu tư sản đang đấu tranh chống Chính quyền xô-viết bằng hai cách: một mặt, nó hành động từ bên ngoài vào bằng những thủ đoạn của bọn Xa-vin-cốp, Gô-txơ, Ghê-ghê-tsơ-cô-ri, Coóc-ni-lốp, bằng những âm mưu và những cuộc nổi loạn, bằng sự phản ánh bẩn thỉu trên lĩnh vực "tư tưởng" của chúng, tức là bằng vô số những lời dối trá và vu khống tràn ngập trong báo chí của bọn dân chủ - lập hiến, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu và bọn men-sê-vích; mặt khác, thế lực tự phát đó hành động từ trong ra, bằng cách lợi dụng từng phần tử hủ bại, từng nhược điểm, để mua chuộc, để làm cho tình trạng vô kỷ luật, phóng túng và hỗn loạn càng thêm trầm trọng. Chúng ta càng tiến gần đến ngày hoàn toàn đè bẹp được giai cấp tư sản bằng quân sự, thì thế lực tự phát tiểu tư sản vô chính phủ lại càng trở thành nguy hiểm đối với chúng ta. Và cuộc đấu tranh chống thế lực đó, không thể chỉ tiến hành đơn thuần bằng tuyên truyền và cổ động, đơn thuần bằng việc tổ chức thi đua và lựa chọn các nhà tổ chức; mà cũng cần phải tiến hành cả bằng sự cưỡng bức nữa.
Đến khi nhiệm vụ cơ bản của chính quyền không còn là nhiệm vụ trấn áp bằng quân sự nữa, mà là nhiệm vụ quản lý, thì lúc bấy giờ tòa án, chứ không phải là hình phạt xử bắn tại chỗ, sẽ trở thành biểu hiện điển hình của sự trấn áp và cưỡng bức. Và về mặt này, quần chúng cách mạng đã đi vào con đường đúng đắn sau ngày 25 tháng Mười l9l7 và đã chứng minh sức sống của cách mạng bằng cách bắt đầu tổ chức các tòa án công nông riêng của họ, ngay khi chưa có một sắc lệnh nào về giải tán bộ máy tư pháp quan liêu tư sản. Nhưng các tòa án cách mạng và tòa án nhân dân của chúng ta lại vô cùng yếu, yếu không tưởng tượng được. Người ta cảm thấy rằng cái quan điểm mà ách áp bức của bọn địa chủ và tư sản đã truyền lại cho nhân dân - tức là quan điểm cho tòa án là một cái gì quan liêu và xa lạ - hiện nay vẫn chưa bị đả phá hoàn toàn. Người ta chưa có ý thức đầy đủ rằng tòa án chính là một cơ quan có trách nhiệm làm cho tất cả những người nghèo khổ, không trừ một ai, đều có thể tham gia việc quản lý nhà nước (vì hoạt động của các tòa án là một trong những chức năng cửa việc quản lý nhà nước); rằng tòa án là một cơ quan chính quyền của giai cấp vô sản và của nông dân nghèo, rằng tòa án là một công cụ để giáo dục kỷ luật. Người ta chưa có ý thức đầy đủ về sự thật giản đơn và rõ ràng rằng nếu nạn đói và nạn thất nghiệp là những tai họa chủ yếu của nước Nga thì chẳng có một thứ nhiệt tình nhất thời nào có thể thắng được những tai họa ấy cả, mà chỉ có một sự tổ chức toàn diện, phổ biến, toàn dân, chỉ có xây dựng kỷ luật để tăng sản xuất bánh mì cho con người và bánh mì cho công nghiệp (tức là nhiên liệu) và đảm bảo kịp thời việc vận chuyển và phân phối đúng đắn sản phẩm đó, mới có thể thắng được những tai họa ấy; rằng bởi vậy, kẻ nào vi phạm kỷ luật lao động trong bất cứ xí nghiệp nào, bất cứ ngành nào và bất cứ việc gì đều phải chịu trách nhiệm về những nỗi khổ do nạn đói và nạn thất nghiệp gây ra, rằng phải biết truy cho ra bọn thủ phạm ấy, truy tố chúng trước tòa án và thẳng tay trừng trị chúng. Tính tự phát tiểu tư sản mà hiện nay chúng ta phải chống lại bằng một cuộc đấu tranh kiên qưyết nhất, biểu hiện ra chính ở chỗ người ta còn kém giác ngộ về mối liên hệ về mặt kinh tế và chính trị giữa nạn đói và nạn thất nghiệp, với tính phóng túng của tất cả mọi người về mặt tổ chức và kỷ luật; và ở chỗ quan điểm tiểu tư hữu vẫn còn ăn sâu trong đầu óc người ta: miễn là vơ vét được phần hơn còn thì sống chết mặc bay!
Trong ngành đường sắt là nơi có lẽ thể hiện rõ hơn hết những mối liên hệ kinh tế của một cơ thể do chủ nghĩa đại tư bản tạo ra, thì cuộc đấu tranh đó giữa tính phóng túng của thể lực tự phát tiểu tư sản với tính tổ chức của giai cấp vô sản, càng hiện ra đặc biệt nổi bật. Trong số những người tham gia "quản lý", có rất nhiều kẻ phá hoại ngầm và ăn hối lộ; còn bộ phận ưu tú trong thành phần vô sản thì đấu tranh cho kỷ luật. Nhưng cố nhiên là trong cả hai thành phần đều còn có nhiều kẻ do dự, nhiều kẻ "yếu ớt" không có khả năng cưỡng lại sự "cám dỗ" của nạn đầu cơ, của đút lót, của những mối lợi cá nhân thu được bằng cách làm tan rã toàn thể bộ máy, thế mà muốn khắc phục nạn đói và thất nghiệp, thì bộ máy ấy phải hoạt động tốt.
Cuộc đấu tranh đang diễn ra chung quanh sắc lệnh vừa mới được ban hành về việc quản lý ngành đường sắt và về việc trao cho một số người lãnh đạo những quyền hành độc tài (hay những quyền "vô hạn"71), cuộc đấu tranh đó thật là tiêu biểu. Những đại biểu có ý thức (và phần đông, thì chắc là vô ý thức) của tính phóng túng tiểu tư sản muốn coi việc trao những quyền hành "vô hạn" (nghĩa là quyền hành độc tài) cho một số cá nhân, là rời bỏ những nguyên tắc tập thể, rời bỏ dân chủ và những nguyên tắc của Chính quyền xô-viết. Đây đó, người ta đã thấy những đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả mở ra một cuộc cổ động chống sắc lệnh ban hành những quyền hành độc tài, một cuộc cổ động hoàn toàn có tính chất lưu manh vì nó khêu gợi những bản năng xấu xa và đầu óc tư hữu nhỏ muốn "vơ vét được" phần hơn về mình. Vấn đề này qủa thật có một ý nghĩa vô cùng to lớn. Trước hết, đó là vấn đề nguyên tắc: đề cử ra người này người nọ có những quyền độc tài vô hạn định, thì nói chung, như thế có phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của Chính quyền xô-viết không? Sau nữa, mối quan hệ giữa trường hợp này - hay gọi là tiền lệ cũng được - với những nhiệm vụ đặc biệt của chính quyền trong một giai đoạn cụ thể nhất định, là như thế nào? Chúng ta cần nghiên cứu hai vấn đề ấy một cách rất kỹ càng.
Kinh nghiệm không thể chối cãi được của lịch sử đã chứng minh rằng, trong lịch sử các phong trào cách mạng, rất nhiều khi sự chuyên chính của một số cá nhân là sự biểu hiện, sự tiêu biểu, sự thực hiện nền chuyên chính của các giai cấp cách mạng. Không nghi ngờ gì nữa, chuyên chính cá nhân là thích hợp với nền dân chủ tư sản. Nhưng về điểm này, bọn tư sản chê bai Chính quyền xô-viết, cũng như bọn tiểu tư sản phụ họa với chúng, luôn luôn tỏ ra hết sức khôn khéo; một mặt, chúng tuyên bố rằng Chính quyền xô-viết hoàn toàn chỉ là một cái kỳ quặc, vô chính phủ và man rợ, đồng thời chúng lại tìm cách bỏ qua không nói đến những sự so sánh về mặt lịch sử và những lý lẽ về mặt lý luận mà chúng ta đã dùng để chứng minh rằng các Xô-viết thực ra là hình thức cao nhất của nền dân chủ, thậm chí hơn thế nữa, nó còn là hình thức xã hội chủ nghĩa đầu tiên của nền dân chủ; mặt khác, chúng đòi hỏi chúng ta phải thiết lập một nền dân chủ cao hơn nền dân chủ tư sản và nói với chúng ta rằng: chế độ chuyên chính cá nhân tuyệt đối không thể nào dung hợp được với nền dân chủ bôn-sê-vích (nghĩa là không phải dân chủ tư sản mà là dân chủ xã hội chủ nghĩa), với nền dân chủ xô-viết của các anh đâu.
Những lập luận đó không đứng vững. Nếu chúng ta không phải là những người vô chính phủ, thì chúng ta phải thừa nhận rằng, để chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, cần phải có nhà nước, tức là phải có cưỡng bức. Những điều kiện quyết định hình thức của sự cưỡng bức ấy trước hết là trình độ phát triển của giai cấp cách mạng lúc bấy giờ, tiếp đến là những hoàn cảnh đặc biệt, chẳng hạn như tình trạng do một cuộc chiến tranh phản động lâu dài để lại; cuối cùng là những hình thức phản kháng của giai cấp tư sản và tiểu tư sản. Cho nên giữa nền dân chủ xô-viết (nghĩa là dân chủ xã hội chủ nghĩa) và việc dùng đến quyền độc tài cá nhân, tuyệt đối không có một sự mâu thuẫn nào về nguyên tắc cả. Sự khác nhau giữa chuyên chính vô sản và chuyên chính tư sản, trước hết, chính là ở chỗ chuyên chính vô sản, vì lợi ích của đa số những người bị bóc lột, đã đánh vào thiểu số đi bóc lột, và sau nữa là ở chỗ người thực hiện chuyên chính vô sản - cũng thông qua cả những cá nhân - không những chỉ là quần chúng lao động và bị bóc lột, mà cả những tổ chức được xây dựng nên chính là nhằm để thức tỉnh số quần chúng đó, để nâng cao họ lên đến mức sáng tạo lịch sử (những tổ chức xô-viết thuộc loại các tổ chức đó).
Về vấn đề thứ hai, tức là vấn đề ý nghĩa của chính cái chính quyền độc tài cá nhân xét theo giác độ những nhiệm vụ đặc biệt hiện nay thì phải nói rằng mọi nền đại công nghiệp cơ khí - tức chính là cái nguồn và nền tảng sản xuất vật chất của chủ nghĩa xã hội - đều đòi hỏi phải có một sự thống nhất ý chí hết sức chặt chẽ, tuyệt đối, điều tiết được công việc chung của hàng trăm, hàng nghìn và hàng vạn người. Về mặt kỹ thuật, kinh tế cũng như về mặt lịch sử, hiển nhiên là cần phải như thế, và tất cả những người nào đã nghiền ngẫm về chủ nghĩa xã hội đều luôn luôn thừa nhận rằng sự cần thiết đó là một trong những điều kiện để thực hiện chủ nghĩa xã hội. Nhưng một sự thống nhất ý chí hết sức chặt chẽ có thể được đảm bảo bằng cách nào? Bằng cách làm cho ý chí của hàng nghìn người phục tùng ý chí của một người.
Sự phục tùng đó có thể giống việc chỉ huy nhẹ nhàng của một viên nhạc trưởng, nếu như những người tham gia công việc chung đều tự giác và có kỷ luật một cách lý tưởng. Và sự phục từng đó có thể được thực hiện bằng những hình thức độc tài gay gắt, nếu không có một kỷ luật và một sự tự giác lý tưởng. Nhưng, dù sao đi nữa thì sự phục tùng không điều kiện đối với một ý chí duy nhất là tuyệt đối cần thiết cho thắng lợi của một quá trình công tác được tổ chức theo kiểu đại công nghiệp cơ khí. Trong ngành đường sắt, sự phục tùng đó lại còn cấp thiết gấp đôi, gấp ba. Và chính bước chuyển đó từ một nhiệm vụ chính trị này sang một nhiệm vụ chính trị khác mà trông bề ngoài thì hoàn toàn khác hẳn với nhiệm vụ trên, - chính là toàn bộ sự độc đáo của thời cuộc hiện nay. Cách mạng vừa mới đập tan được những xiềng xích lâu đời nhất, vững chắc nhất và nặng nề nhất mà chế độ dùi cui đã dùng để buộc quần chúng tuân theo. Đó là việc hôm qua. Còn hôm nay, cũng cuộc cách mạng đó lại đòi hỏi quần chúng phải phục tùng vô điều kiện ý chí duy nhất của những người lãnh đạo quá trình lao động, chính là vì lợi ích của sự nghiệp phát triển và củng cố cách mạng, chính là vì lợi ích của chủ nghĩa xã hội. Hiển nhiên, không thể nào hoàn thành ngay được một bước chuyển như thế. Rõ ràng bước chuyển đó chỉ có thể hoàn thành được qua những sự thúc đẩy rất dữ dội, những sự chấn động, những bước quay lùi về quá khứ, một sự nỗ lực ghê gớm của đội tiền phong vô sản đang lãnh đạo nhân dân tiến đến một trật tự mới. Đó là điều mà những kẻ đang lên cơn loạn trí tầm thường thưộc bọn "Đời sống mới" hay "Tiến lên"72, "Sự nghiệp nhân dân" hay "Thế kỷ chúng ta"73, không suy nghĩ đến.
Hãy lấy tâm lý một đại biểu bình thường, trung bình của quần chúng lao động và bị bóc lột, rồi đối chiếu tâm lý ấy với những điều kiện vật chất, khách quan của đời sống xã hội của anh ta. Trước Cách mạng tháng Mười, anh ta thực tế chưa từng thấy những giai cấp hữu sản, bóc lột, lại thật sự hy sinh, nhượng bộ cho anh ta một cái gì thật đáng kể cả. Anh ta chưa hề thấy những giai cấp đó mang lại cho anh ta ruộng đất và tự do, - cái mà chúng đã bao lần hứa hẹn - hay mang lại cho anh ta hòa bình; chưa hề thấy chúng hy sinh cho anh ta mảy may lợi ích "cường quốc" của chúng hay lợi ích của những hiệp ước bí mật cường quốc chủ nghĩa của chúng, hy sinh tư bản hay lợi nhuận của chúng. Anh ta chỉ thấy được những cái đó sau ngày 25 tháng Mười l9l7, khi bản thân anh ta đã dùng vũ lực giành lấy tất cả những cái đó, và rồi anh ta cũng phải dùng vũ lực để bảo vệ những cái đó chống lại bọn Kê-ren-xki, Gô-txơ, Ghê-ghê-tsơ-cô-ri, Đu-tốp, Coóc- ni-lốp. Cố nhiên là trong một thời gian nào đó, tất cả mọi sự chú ý, mọi ý nghĩ, mọi tinh lực của anh ta đều chỉ nhằm một điều: lấy hơi, lấy sức, vươn mình lên và chiếm lấy những phúc lợi sẵn có ở trước mắt mà anh ta có thể lấy được cái mà trước kia bọn bóc lột (bọn này ngày nay đã bị lật đổ) đã ngăn cấm không cho anh ta được hưởng. Cố nhiên là phải trải qua một thời gian nào đó thì một người đại diện bình thường của quần chúng mới có thể không những nhìn thấy và nhận rõ được, mà còn tự mình cảm thấy thấm thía rằng người ta không thể nào chỉ đơn thuần "chiếm lấy", vơ vét, giành lấy, rằng như thế sẽ làm cho cảnh tàn phá càng thêm trầm trọng, và làm cho nước nhà đi tới chỗ diệt vong, làm cho bọn Coóc-ni-lốp trở lại. Sự chuyển hướng đó trong những điều kiện sinh hoạt (và do đó cả trong tâm lý) của quần chúng lao động bình thường chỉ mới bắt đầu diễn ra. Và tất cả nhiệm vụ của chúng ta, nhiệm vụ của đảng cộng sản (bôn-sê-vích), người đại biểu có ý thức cho nguyện vọng của những người bị bóc lột muốn tự giải phóng, - là phải thấy rõ sự chuyển hướng ấy, phải hiểu rõ tính tất yếu của sự chuyển hướng ấy, phải dẫn đầu những quần chúng đã kiệt sức và đang kiệt lực trong việc tìm một lối thoát, phải hướng họ đi theo con đường đúng đắn, con đường kỷ luật lao động, con đường phối hợp nhiệm vụ họp mít-tinh thảo luận về điều kiện lao động với nhiệm vụ phải tuyệt đối phục tùng ý chí của nhà lãnh đạo xô-viết, của nhà độc tài, trong khi làm việc.
Bọn tư sản, bọn men-sê-vích, bọn người trong phái "Đời sống mới" chỉ nhìn thấy sự hỗn loạn, sự lộn xộn, sự bộc lộ rõ nét của tính ích kỷ tiểu tư hữu, chúng châm biếm và hơn nữa, thường hay chế nhạo một cách hằn học "lối họp mít-tinh để thảo luận". Song nếu không họp mít-tinh để thảo luận thì quần chúng bị áp bức sẽ không bao giờ có thể chuyển từ kỷ luật do bọn bóc lột bắt buộc phải theo, sang kỷ luật tự giác và tự nguyện được. Họp mít-tinh để thảo luận, đó chính là chế độ dân chủ thật sự của những người lao động, là sự vươn mình lên của họ, sự thức tỉnh của họ để sống một cuộc đời mới, những bước đầu tiên của họ trên đường hoạt động mà chính họ đã quét sạch hết những bọn sâu mọt (bọn bóc lột, bọn đế quốc, bọn địa chủ, bọn tư bản), và họ muốn học tập để tự tổ chức theo cách thức của mình và vì lợi ích của mình, đúng theo những nguyên tắc của Chính quyền xô-viết của họ, chứ không phải của một chính quyền quý tộc, tư sản, xa lạ vói họ. Chính là cần phải có thắng lợi của những người lao động đối với bọn bóc lột trong Cách mạng tháng Mười, cần phải có cả một thời kỳ lịch sử trong đó bản thân những người lao động bước đầu thảo lưận về những điều kiện sinh hoạt mới và về những nhiệm vụ mới, - thì mới có thể chuyển vững chắc lên những hình thức cao hơn của kỷ luật lao động, tới chỗ tự giác thấm nhuần tư tưởng về sự cần thiết phải có chuyên chính vô sản, đến một sự phục tùng tuyệt đối những mệnh lệnh cá nhân của các đại diện Chính quyền xô-viết trong khi làm việc.
Bước chuyển ấy hiện nay đã bắt đầu.
Chúng ta đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ thứ nhất của cách mạng, chúng ta thấy quần chúng lao động đã tạo ra trong hàng ngũ của họ điều kiện chủ yếu của thắng lợi đó: hợp nhất tất cả những sự cố gắng chống bọn bóc lột để lật đổ chúng. Những giai đoạn, như giai đoạn tháng Mười l905, giai đoạn tháng Hai và tháng Mười 19l7, đều có một ý nghĩa lịch sử toàn thế giới.
Chúng ta đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ thứ hai của cách mạng là: thức tỉnh và phát động chính những tầng lớp xã hội "bên dưới" đứng lên hành động, những tầng lớp mà bọn bóc lột đã dìm xuống tận đất đen, và chỉ sau ngày 25 tháng Mười 19l7, họ mới được toàn quyền tự do lật đổ bọn bóc lột, tự do định phương hưóng cho mình và tổ chức nhau lại theo ý muốn của mình. Chính những quần chúng lao động bị áp bức, bị uy hiếp hơn hết, kém hiểu biết hơn hết đã tiến hành các cuộc mít-tinh, họ đã chuyển sang phía những người "bôn-sê-vích", họ đã thiết lập tổ chức xô-viết của họ trên khắp đất nước, - đó là giai đoạn vĩ đại thứ hai của cách mạng.
Hiện nay, giai đoạn thứ ba đang bắt đầu. Chúng ta phải củng cố cái mà bản thân chúng ta đã giành được, cái mà chúng ta đã ban bố trong các sắc lệnh, đã biến thành đạo luật, đã thảo luận, đã vạch ra; chúng ta phải củng cố tất cả những cái đó dưới những hình thức vững bền của kỷ luật lao động hàng ngày. Đó là nhiệm vụ khó khăn nhất, nhưng cao cả nhất, vì chỉ có hoàn thành nhiệm vụ đó, chúng ta mới thiết lập được chế độ xã hội chủ nghĩa. Chúng ta phải học tập kết hợp tinh thần dân chủ sôi sục, tràn trề, tựa như nước lũ mùa xuân, của quần chúng lao động trong các cuộc mít-tinh với một kỷ luật sắt trong lao động, với sự phục tùng tuyệt đối trong lao động đối với ý chí của một người duy nhất, của nhà lãnh đạo xô-viết.
Chúng ta chưa biết làm việc đó.
Chúng ta sẽ học được cách làm việc đó.
Ngày hôm qua, nguy cơ phục hồi chế độ bóc lột của giai cấp tư sản còn đe dọa chúng ta; biểu hiện của nguy cơ ấy là những hành động của bọn Coóc-ni-lốp, Gô-txơ, Đu-tốp, Ghê-ghê-tsơ-cô-ri, Bô-ga-ép-xki. Chúng ta đã đánh bại chúng. Ngày nay, nguy cơ đó, cũng vẫn nguy cơ đó, đang đe dọa chúng ta dưới một hình thức khác, dưới bộ mặt tự phát của tính phóng túng tiểu tư sản và của xu hướng vô chính phủ, của đạo đức tiểu tư hữu: "tôi chỉ biết phần tôi", dưới hình thức của những cuộc tấn công hàng ngày, tuy nhỏ nhưng nhiều vô kể, mà thế lực tự phát đó đang tiến hành chống lại tính kỷ luật vô sản. Chúng ta phải chiến thắng thế lực tự phát tiểu tư sản vô chính phủ đó, và chúng ta sẽ chiến thắng được nó.

**Vladimir Ilyich Lenin**

Những nhiệm vụ trước mặt của chính quyền Xô-viết

**8**

Sự phát triển của tổ chức Xô-viết

Tính chất xã hội chủ nghĩa của chế độ dân chủ xô-viết, - tức là chế độ dân chủ vô sản nếu áp dụng nó một cách cụ thể, nhất định, - là ở chỗ: trước hết, các cử tri đều phải là quần chúng lao động và bị bóc lột, còn giai cấp tư sản thì bị loại ra; hai là, mọi thủ tục và những sự hạn chế có tính chất quan liêu đều bị xóa bỏ, quần chúng tự quy định lấy thể thức và thời hạn bầu cử, hoàn toàn có quyền tự do bãi miễn những người mà họ đã bầu ra; ba là, hình thành một tổ chức quần chúng tốt nhất của đội tiền phong của những người lao động - giai cấp vô sản đại công nghiệp, tổ chức đó giúp cho đội tiền phong có thể lãnh đạo được đại đa số quần chúng bị bóc lột, có thể thu hút số quần chúng đó độc lập tham gia vào sinh hoạt chính trị, và có thể lấy kinh nghiệm của bản thân mà giáo dục họ về mặt chính trị, và do đó có thể bắt tay, lần đầu tiên, vào việc thi hành nhiệm vụ sau đây: làm thế nào cho thực sự toàn thể nhân dân đều học tập được công tác quản lý và bắt đầu đảm nhận công tác quản lý.
Đó là những đặc trưng chủ yếu của chế độ dân chủ đã được thi hành ở Nga, một chế độ dân chủ kiểu cao hơn, hoàn toàn trái ngược với sự xuyên tạc của giai cấp tư sản đối với chế độ dân chủ, và đánh dấu bước chuyển sang chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa và sang những điều kiện trong đó nhà nước sẽ có thể bắt đầu tiêu vong.
Dĩ nhiên, cái yếu tố tự phát của tính vô tổ chức tiểu tư sản (trong mọi cuộc cách mạng vô sản, yếu tố này nhất định biểu hiện ra đến một chừng mực nào đó, còn trong cuộc cách mạng của chúng ta, thì do tính chất tiểu tư sản, do tình trạng lạc hậu của nước ta và do những hậu quả của cuộc chiến tranh phản động, nên yếu tố đó biểu hiện ra một cách đặc biệt mạnh mẽ) không thể không ảnh hưởng đến ngay cả các Xô-viết nữa.
Chúng ta phải cố gắng không ngừng trong việc phát triển tổ chức của các Xô-viết và của Chính quyền xô-viết. Hiện nay có một khuynh hướng tiểu tư sản muốn biến đại biểu của các Xô-viết thành "những nghị sĩ" hay, mặt khác, thành những phần tử quan liêu. Phải đả phá khuynh hướng đó bằng cách làm cho hết thảy những đại biểu của các Xô-viết đều thực sự tham gia việc quản lý. Tại nhiều địa phương, có những bộ phận của các Xô-viết biến thành những cơ quan dần dần hợp nhất với các bộ dân ủy. Mục đích của chúng ta là làm cho hết thảy những người nghèo khổ, không trừ một ai, đều thực tế tham gia quản lý; và tất cả mọi biện pháp dùng để đạt đến mục đích đó - những biện pháp này càng có nhiều hình thức khác nhau càng tốt - cần phải được ghi lại, nghiên cứu, hệ thống hóa kỹ càng, cần phải được thẩm tra lại bằng kinh nghiệm rộng rãi hơn, cần phải được biến thành đạo luật. Mục đích của chúng ta là làm cho mỗi người lao động, một khi đã kết thúc "thời hạn" 8 tiếng đồng hồ sản xuất rồi, thì còn đảm nhiệm không công những nghĩa vụ nhà nước: chuyển sang thực hiện chế độ ấy thì đặc biệt khó khăn, nhưng chỉ có làm được như thế mới đảm bảo hoàn toàn củng cố được chủ nghĩa xã hội. Dĩ nhiên là cái mới mẻ và khó khăn của bước thay đổi ấy gây ra rất nhiều bước có thể nói là mò mẫm, rất nhiều sai lầm và rất nhiều sự dao động, - mà không như thế thì sẽ không bao giờ tiến mạnh lên được. Tất cả tính chất độc đáo của tình hình hiện nay, theo quan điểm của nhiều kẻ muốn tự xưng là xã hội chủ nghĩa, là ở chỗ người ta có thói quen đem chủ nghĩa tư bản ra đối lập với chủ nghĩa xã hội một cách trừu tượng; họ ra vẻ suy nghĩ sâu sắc khi đặt giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội danh từ: "bước nhảy vọt" (có một số người nhớ lại những đoạn văn đọc được của Ăng-ghen và nói thêm một cách có vẻ sâu sắc hơn nữa, là: "bước nhảy vọt từ vương quốc của tất yếu sang vương quốc của tự do"74). Phần đông những kẻ tự xưng là xã hội chủ nghĩa ấy, đã "đọc trong sách" về chủ nghĩa xã hội, nhưng không bao giờ nghiền ngẫm về vấn đề một cách nghiêm chỉnh, nên họ không thể hiểu được rằng các vị thầy của chủ nghĩa xã hội quan niệm "bước nhảy vọt" là một bước ngoặt, xét về mặt lịch sử toàn thế giới; rằng những bước nhảy vọt như thế kéo dài hàng mười năm và có khi hơn thế nữa. Lẽ tự nhiên là trong những thời kỳ như thế thì trong "giới trí thức" khét tiếng nảy sinh ra vô số những mụ khóc mướn: mụ này thì khóc Quốc hội lập hiến, mụ kia thì khóc kỷ luật tư sản, mụ thứ ba lại khóc trật tự tư bản chủ nghĩa, mụ thứ tư khóc địa chủ có văn hóa, mụ thứ năm khóc chủ nghĩa đế quốc nước lớn v.v và v.v...
Điều thật sự đáng chú ý trong thời kỳ những bước nhảy vọt lớn lao, chính là: có vô số những mảnh vụn của trật tự cũ đôi khi chất đống lại một cách nhanh hơn những mầm mống (không phải bao giờ cũng thấy rõ ngay được) của trật tự mới, cho nên đòi hỏi phải biết phân biệt cái cơ bản nhất trong chiều hướng phát triển hay trong cái dây xích phát triển. Có những thời kỳ lịch sử trong đó muốn làm cho cách mạng thắng lợi thì điều quan trọng nhất là phải tích lữy được thật nhiều mảnh vụn, nghĩa là phải đập tan được thật nhiều cơ quan cũ; có những thời kỳ trong đó người ta đã đập tan khá nhiều những cơ quan đó và nhiệm vụ cấp thiết được đề ra lại là một công việc "tầm thường" ("tẻ ngắt" đối với nhà cách mạng tiểu tư sản), tức là: dọn sạch những mảnh vụn còn ngổn ngang; có những thời kỳ trong đó điều quan trọng nhất lại là vun bón chu đáo những mầm mống của trật tự mới, đang từ dưới những mảnh vụn nhú lên trên đám đất còn ngổn ngang những mảnh đá vụn chưa quét sạch.
Làm một nhà cách mạng, một người tán thành chủ nghĩa xã hội, hay một người cộng sản nói chung, như thế chưa đủ. Trong mỗi thời kỳ đặc biệt, cần phải biết tìm cho ra cái mắt xích đặc biệt mà ngưòi ta phải đem toàn lực ra nắm lấy để giữ vững được toàn bộ cái xích và chuẩn bị để chuyển vững chắc sang mắt xích kế bên; hơn nữa trình tự nối tiếp, hình thức, mối liên hệ của các mắt xích, và những đặc điểm khác nhau của mắt xích này với mắt xích khác trong cái xích những sự biến lịch sử, đều không đơn giản, và cũng không phải sơ sài như trong cái xích thường do bàn tay người thợ rèn làm ra.
Cuộc đấu tranh chống sự lệch lạc quan liêu chủ nghĩa đối với tổ chức xô-viết, được đảm bảo bởi tính vững chắc của những mối liên hệ gắn liền các Xô-viết với "nhân dân", nghĩa là với những người lao động và những người bị bóc lột; bởi tính chất linh hoạt và mềm dẻo của những mối liên hệ đó. Những nghị viện tư sản, ngay cả đến nghị viện của nước cộng hòa tư bản chủ nghĩa dân chủ nhất trên thế giới, cũng không bao giờ được những người nghèo coi là những cơ quan "của mình". Còn các Xô-viết, thì quần chúng công nông lại coi đó là "của mình" chứ không phải là của kẻ khác, Ngày nay, "những người dân chủ - xã hội" kiểu Sai-đê-man hoặc cũng na ná như thế, tức là kiểu Mác-tốp, đều không ưa các Xô-viết, và thiên về cái thứ nghị viện tư sản đoan trang hay Quốc hội lập hiến, cũng hệt như cách đây 60 năm, Tuốc-ghê-nép đã thiên về chế độ lập hiến quân chủ và quý tộc ôn hòa và đã không ưa chủ nghĩa dân chủ mu-gích của Đô-brô-li-u-bốp và của Tséc-nư- sépxki 75.
Chính sự gần gũi của các Xô-viết với "nhân dân" lao động đã tạo ra những hình thức đặc biệt của sự bãi miễn và của thứ kiểm tra khác từ dưới lên, những hình thức mà hiện nay chúng ta phải thật cố gắng phát triển. Thí dụ, những hội đồng giáo dục quốc dân - tức là những hội nghị định kỳ mà các cử tri xô-viết và các đại biểu của họ cùng nhau họp để thảo luận và kiểm tra sự hoạt động trong lĩnh vực này của các cơ quan chính quyền xô-viết - đều đáng được chúng ta đồng tình và ủng hộ đầy đủ nhất. Không gì ngu dại hơn là biến các Xô-viết thành một cái gì cứng đờ, thành một cái gì độc lập tự tại. Ngày nay, chúng ta càng cương quyết chủ trương phải có một chính quyền thẳng tay cứng rắn, phải thi hành chế độ chuyên chính cá nhân trong những quá trình công tác nào đó, trong những chức năng thuần túy có tính chất thực hành nào đó, - thì những hình thức và những phương pháp kiểm tra từ dưới lên, càng phải hết sức muôn vẻ để làm tê liệt mọi khả năng, dù nhỏ đến đâu, dẫn tới xuyên tạc Chính quyền xô-viết, để tiếp tục và luôn luôn trừ cho tiệt cái thứ cỏ dại chủ nghĩa quan liêu.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Ngày viết: 1918
Nguồn: www.maxists.org
Được bạn: mickey đưa lên
vào ngày: 27 tháng 8 năm 2004